

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 237 – Chúa nhật 07.12.2014

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Các Giám Mục Với Giáo Hội Phổ Quát	Vatican 2
Tông Thư Của Đức Thánh Cha Phanxicô Gửi Tất Cả Các Người Tận Hiến Nhân Dịp Năm Đời Sống Thánh Hiến	Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP chuyển ngữ
GIOAN TIỀN HỒ, NGÔN SỬ MÙA VỌNG	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
MÙA VỌNG – MÙA CỦA LÒNG XÓT THƯƠNG	Lm. Giuse Trần Đình Long, sss.
MARIA MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
GIÁO HỘI CÓ CHẤP NHẬN HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH HAY KHÔNG ?	Lm. PX. Ngô Tôn Huấn
VƯỢT QUA HẬN THÙ: TRƯỜNG HỢP CỦA NƯỚC PHÁP VÀ ĐỨC (SAU THẾ CHIẾN THỨ HAI)	Luật sư Đoàn Thanh Liêm
GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG 2015 - BÀN TIN 01	Lm. TTT. Võ Tá Khánh
CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
BƯỚC THỨ NĂM: KIÊN TRÌ CHU TOÀN BỒN PHẬN ĐẲNG BẠC	
.....	Lm. Micae Phaolo Trần Minh Huy, pss.
CON NGƯỜI ĐI TÌM THUỐC TRƯỜNG SINH.	Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC
HÓA RỒNG	Chuyện Phiếm của Gã Siêu

Các Giám Mục Với Giáo Hội Phổ Quát

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Khóa VII Ngày 28 tháng 10 Năm 1965

Phaolô Giám Mục

Tôi Tớ Các Tôi Tớ Thiên Chúa

Hiệp Nhất Với Các Nghị Phụ Của Thánh Công Đồng

Để Muôn Đời Ghi Nhớ

Sắc Lệnh

Về Nhiệm Vụ Mục Vụ

Của Các Giám Mục Trong Giáo Hội Christus Dominus

**Bản dịch Việt Ngữ của Giáo Hoàng Học Viện Piô X
Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia**

Chương I Các Giám Mục Với Giáo Hội Phổ Quát

I. Vai trò của Giám Mục với Giáo Hội phổ quát

4. Quyền của Giám Mục đoàn. Do bí tích tấn phong và do sự hiệp thông phẩm trật với vị Thủ Lãnh cũng như với các thành phần trong cộng đoàn, các Giám Mục trở nên những Thành Phần của Giám Mục Đoàn ¹. "Giám Mục Đoàn kế vị cộng đoàn Tông Đồ trong việc giáo huấn và chăn dắt, chính trong Giám Mục Đoàn mà cộng đoàn Tông Đồ được trường tồn. Hiệp nhất với Thủ Lãnh, tức Giáo Hoàng Roma, và không bao giờ tách rời khỏi Thủ Lãnh ấy, Giám Mục Đoàn có quyền bính trọn vẹn và tối cao trên toàn thể Giáo Hội, nhưng chỉ có thể thi hành quyền này khi có sự ưng thuận của Giáo Hoàng Roma" ². Thực vậy, quyền bính này "được thi hành cách trọng thể trong Công Đồng Chung" ³; do đó, Thánh Công Đồng chế định mọi Giám Mục đều có quyền tham dự Công Đồng Chung vì là thành phần của Cộng Đoàn Giám Mục. ^{2*}

"Hiệp nhất với Giáo Hoàng, các Giám Mục trên khắp thế giới còn có thể thực hành quyền cộng đoàn ấy khi vị Thủ Lãnh cộng đoàn mời gọi các Ngài cùng hành động cách cộng đoàn, hay ít ra khi Ngài ưng thuận hoặc tự do chấp nhận hành động hiệp nhất của các Giám Mục rải rác để làm cho nó trở thành một hành động có tính cách cộng đoàn thực sự" ⁴.

5. Hội nghị Giám Mục hay Thượng Hội Đồng Giám Mục. Các Giám Mục được tuyển chọn từ các miền khác nhau trên thế giới, theo cách thức và tiêu chuẩn đã hoặc sẽ được Đức Giáo Hoàng Roma ấn định, giúp đỡ vị Chủ Chăn Tối Cao của Giáo Hội cách đặc lực hơn nơi Hội Đồng có tên riêng là "Thượng Hội Đồng Giám Mục" ⁵; Thượng Hội Đồng này đóng vai trò của toàn thể hàng Giám Mục Công Giáo, đồng thời nói lên rằng tất cả các Giám Mục, trong sự hiệp thông phẩm trật, cùng chia xẻ nỗi lo âu của toàn thể Giáo Hội ⁶. ^{3*}

6. Các Giám Mục chia sẻ sự lo lắng cho tất cả Giáo Hội. Các Giám Mục, là những người kế vị hợp pháp các Tông Đồ và là thành phần của Cộng Đoàn Giám Mục, phải luôn luôn ý thức mình liên kết với nhau và cùng nhau lo lắng cho tất cả các Giáo Hội, vì được Thiên Chúa thiết lập và do mệnh lệnh của nhiệm vụ tông đồ, mỗi vị, cùng với các Giám Mục khác phải là người bảo đảm cho Giáo Hội ⁷. Nhất là các ngài phải lo lắng đến những miền trên thế giới chưa được rao giảng Lời Chúa, hay đặc biệt những miền mà chính vì quá ít linh mục, các Kitô hữu đang bị nguy cơ xa lìa chính những huấn giới của đời sống Kitô giáo và cả đến mất đức tin.

Vì thế các ngài phải cố gắng hết sức thế nào để các công cuộc rao giảng Phúc Âm và hoạt động tông đồ được các tín hữu nhiệt liệt nâng đỡ và cổ vũ. Ngoài ra các ngài còn phải chú tâm lo lắng chuẩn bị những thừa tác viên thánh vụ thích hợp và cả các phụ tá, tu sĩ cũng như giáo dân, để làm việc tại các xứ truyền giáo và những miền thiếu giáo sĩ. Và tùy sức có thể, các ngài hãy lo gửi một số linh mục của mình đến thi hành thánh vụ tại những xứ truyền giáo và các giáo phận ^{4*} nói trên vĩnh viễn hay ít là trong một thời gian hạn định.

Ngoài ra, trong khi xử dụng tài sản của Giáo Hội, các Giám Mục phải quan tâm đến không những các nhu cầu của giáo phận mình, mà còn của các Giáo Hội địa phương khác vì các Giáo Hội này là thành phần Giáo Hội duy nhất của Chúa Kitô. Sau cùng các ngài cũng phải tùy sức

mà quan tâm đến việc cứu trợ những tai ương mà các giáo phận hay các miền khác phải gánh chịu.

7. Đức Ái tích cực đối với các Giám Mục bị bắt bớ. Nhất là các ngài phải lấy tình anh em mà bao bọc các vị Giám Mục, vì danh Chúa Kitô, đang bị vu khống và gặp khó khăn hay bị ngăn cấm không được thi hành chức vụ; và các ngài hãy lấy tình huynh đệ tích cực mà săn sóc các vị đó để xoa dịu và làm vơi bớt nỗi khổ đau của họ bằng kinh nguyện và hành động của các Anh Em đồng nghiệp.

II. Các Giám Mục và Tòa Thánh

8. Quyền hạn các Giám Mục trong giáo phận đảm nhiệm.

a) Các Giám Mục vì là những người kế vị các Tông Đồ, nên trong giáo phận đảm trách, tự mình các ngài có mọi quyền hành thông thường, riêng biệt và trực tiếp theo như nhiệm vụ mục vụ đòi hỏi.^{5*} Tuy nhiên trong mọi trường hợp, Đức Giáo Hoàng Roma, vì chức vụ, vẫn luôn có quyền dành lại một số vấn đề cho mình hay cho một Thẩm Quyền khác.

b) Trong trường hợp riêng, mỗi khi xét thấy có lợi ích thiêng liêng cho các con chiên dưới quyền theo luật định, mỗi Giám Mục giáo phận có đặc quyền miễn trừ luật chung của Giáo Hội, trừ trường hợp dành riêng cho Thẩm Quyền Tối Cao của Giáo Hội.^{6*}

9. Thánh Bộ thuộc Giáo Triều Rôma. Trong khi thi hành quyền tối cao, trọn vẹn và trực tiếp trên toàn thể Giáo Hội, Đức Giáo Hoàng Roma xử dụng các Thánh Bộ thuộc Giáo Triều Roma; vì thế các Thánh Bộ nhân danh và lấy quyền ngài mà chu toàn chức vụ của mình để mưu ích chung cho các Giáo Hội cũng như giúp đỡ các Chủ Chăn thánh.

Vả lại, các Nghị Phụ tham dự Thánh Công Đồng mong ước rằng các Thánh Bộ này tuy đã giúp đỡ Đức Giáo Hoàng Roma và các Chủ Chăn của Giáo Hội một cách đắc lực, nhưng cũng cần cải tổ cho hợp hơn với nhu cầu thời đại, địa phương và các nghi lễ, nhất là những vấn đề có liên quan đến số các bộ, danh hiệu, thẩm quyền, phương pháp làm việc riêng biệt và sự phối trí các công việc với nhau.^{8.} ^{7*} Cũng thế, các ngài ước mong rằng vì nhiệm vụ riêng của các Giám Mục, nên chức vụ các Đại Sứ của Đức Giáo Hoàng Roma cần phải được xác định rõ ràng hơn.

10. Nhân viên Thánh Bộ. Ngoài ra, vì các Thánh Bộ được thành lập để mưu ích cho toàn thể Giáo Hội, nên Thánh Công Đồng ước mong hãy thu nhận thêm các Thành Phần, các Nhân Viên và các Cố Vấn cũng như các Đại Sứ của Đức Giáo Hoàng, từ những miền khác nhau trong Giáo Hội, sao cho các cơ quan hành chánh hay cơ quan trung ương của Giáo Hội Công Giáo tỏ ra có đặc tính phổ quát thực sự.

Công Đồng còn mong ước trong Thành Phần các Thánh Bộ cũng nên thu nhận một số Giám Mục, nhất là Giám Mục giáo phận, những vị có thể đem lại cho Đức Giáo Hoàng một cách đầy đủ hơn những cảm nghĩ, nguyện vọng và nhu cầu của tất cả Giáo Hội.^{8*}

Sau cùng các Nghị Phụ nhận thấy rằng thật ích lợi nếu chính các Thánh Bộ đó biết nghe nhiều hơn nữa những giáo dân trỗi vượt về nhân đức, kiến thức và kinh nghiệm, sao cho chính giáo dân cũng góp phần vào các công việc của Giáo Hội.

Chú Thích:

1 Xem CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen gentium*, ch. 3, số 22: AAS 57 (1965), trg 25-27.

2 CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, n.v.t.

3 CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, n.v.t.

2* Đây là một khuynh hướng mới mẻ: từ nay mọi Giám Mục dù không cai quản giáo phận (Giám Mục hiệu tòa), đều có quyền tham dự Công Đồng Chung. Lúc trước các ngài chỉ có quyền tham dự nếu được mời (Giáo Luật kh. 223, 2).

Khuynh hướng này phát xuất từ một ý tưởng thần học mới mẻ. Quan niệm trước Công Đồng cho rằng Giám Mục có quyền bính vì hai lý do: a) việc tấn phong ban cho Giám Mục quyền thánh hóa (cử hành thánh lễ, giải tội v.v...).

b) Đức Giáo Hoàng, người ban cho Giám Mục quyền giáo huấn và cai trị.

Nhưng Công Đồng (x. GH 21, 28; GM 2, 3; LM 7) quả quyết mọi quyền bính của Giám Mục đều do cuộc tấn phong trong hiệp thông với Tòa Thánh. Đức Giáo Hoàng chỉ là người chỉ định cho Giám Mục một giáo phận để thực hành quyền bính đó. Chính vì thế điều kiện duy nhất để tham dự Công Đồng là được tấn phong Giám Mục trong hiệp thông với Tòa Thánh.

4 CD Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, n.v.t.

5 Xem Phaolô VI, Tựa sắc Apostolica Sollicitudo, 15-9-1965: AAS 57 (1965), trg 775-780.

6 Xem CD Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, ch. 3, số 23: AAS 57 (1965), trg 27-28.

3* Những người có quyền tối cao trong Giáo Hội là: a) chỉ mình Đức Giáo Hoàng. b) Đức Giáo Hoàng và tất cả Giám Mục trên thế giới chung với nhau (hay Giám Mục Đoàn). Đức Giáo Hoàng cai trị qua Giáo Triều Roma. Còn Giám Mục Đoàn cai trị như thế nào? Đôi khi các Giám Mục trên thế giới họp Công Đồng Chung. Nhưng vì qui tụ tất cả Giám Mục không phải là chuyện dễ, nên có các cuộc họp thu hẹp giữa một số Giám Mục đại diện cho tất cả, và quyết định nhân danh Giám Mục Đoàn. Cuộc họp này mệnh danh là Thượng Hội Đồng Giám Mục, và được tổ chức hai năm một lần tại Roma

7 Xem Piô XII, Tđ. Fidei donum, 21-4-1957: AAS 49 (1957), trg 237; xem thêm Benedictô XV, Tông thư Maximum illud, 30-11-1919: AAS 11 (1919), trg 440; Piô XI, Tđ. Rerum Ecclesiae, 28-2-1926: AAS 18 (1926), trg 68t.

4* Xem TG 20, 38, 39; LM 10; Ecclesiae sanctae, ch. I, số 1-5 và ch. III, số 6.

5* Nguyên tắc này mới mẻ và tạo thành một trong những nền tảng chính yếu của quyền bính và quan trọng của Giám Mục. Quan niệm trước Công Đồng cho rằng quyền cai trị của Giám Mục là do Đức Giáo Hoàng ban cho, nên Đức Giáo Hoàng phải luôn luôn ban cho các Giám Mục những quyền hành mà các ngài chưa có. Ngày nay thì trái lại: qua việc tấn phong, các Giám Mục nhận mọi quyền bính cần thiết, Đức Giáo Hoàng chỉ thu hẹp những quyền này khi công ích của Giáo Hội phổ quát đòi hỏi như ta sẽ thấy sau.

6* Đây cũng là điều mới mẻ. Trước Công Đồng, Giám Mục không có quyền chuẩn luật Giáo Hội do Đức Giáo Hoàng thiết lập cho toàn thể Giáo Hội (Giáo Luật kh. 87). Nhờ căn bản này, ngày nay các ngài mới có quyền đó. Nhưng Đức Giáo Hoàng dành quyền riêng cho Ngài trong một vài trường hợp như sau:

- Cho phép một phó tế hay linh mục lấy vợ;
- Cho phép một linh mục đã chính thức lập gia đình được thi hành nhiệm vụ tông đồ;
- Cho phép linh mục làm thầy thuốc, giải phẫu, làm công chức, thượng nghị sĩ hay dân biểu;
- Cho phép thanh niên thanh nữ quá trẻ lập gia đình, khi còn thiếu hơn một năm mới đến tuổi thành hôn pháp định.

Các quyền dành riêng này nhằm công ích Giáo Hội. Thực vậy, người ta có thể dễ dàng tưởng tượng những bất tiện có thể xảy ra nếu Giám Mục này ban phép cho các linh mục của ngài cưới vợ, còn vị khác lại khước từ. Thật là một hỗn loạn nếu trong một giáo phận, người ta được lập gia đình lúc 13 tuổi, trong lúc giáo phận khác phải đợi đến 14 tuổi

8 Xem Phaolô VI, Huấn từ cho các Hồng Y, các vị Lãnh Đạo, các Giám Chức và các Nhân Viên thuộc Giáo Triều Roma, 21-9-1963: AAS 55 (1963), trg 793tt.

7* Giáo Triều Roma là cơ quan cai trị Giáo Hội của Đức Giáo Hoàng. Giáo Triều này gồm những Thánh Bộ, Tòa Án, Văn Phòng v.v... Tất cả những canh tân mà Công Đồng mong muốn đã được Đức Phaolô VI thực hiện qua Tự Sắc Regimini Ecclesiae Universae, ngày 15-8-1967 (x. AAS (1967), trg 885-928; DC 1967, 1441-1473).

8* Đức Phaolô VI đã thực hiện ý muốn này, Ngài đã chỉ thị cho 7 giám mục được tuyển chọn khắp thế giới, tham dự vào việc điều khiển mỗi Thánh Bộ (x. Tự sắc Pro comperto sane, ngày 6-8-1967: AAS (1967), trg 881-884; DC 1967, 1474-1478).

VỀ MỤC LỤC

Tông Thư Của Đức Thánh Cha Phanxicô Gửi Tất Cả Các Người Tận Hiến Nhân Dịp Năm Đồi Sống Thánh Hiến

Nguồn: <http://daminhvn.net/doi-song-thanh-hien/tong-thu-cua-duc-thanh-cha-phanxico-gui-tat-ca-cac-nguoi-tan-hien-nhan-dip-nam-doi-song-thanh-hien-1-9425.html>

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP chuyển ngữ



Các người nam nữ tận hiến thân mến,

Tôi viết cho anh chị em với tư cách là Người Kế vị thánh Phêrô, đã được Chúa Giêsu uỷ thác nhiệm vụ củng cố anh em trong đức tin (x.Lc 22,32), và tôi cũng viết cho anh chị em như một người tận hiến giống như anh chị em.

Chúng ta hãy tạ ơn Chúa Cha, Đấng đã kêu gọi chúng ta đi theo Đức Giêsu trong việc gắn bó trọn vẹn với Tin mừng và trong việc phục vụ Giáo hội, Đấng đã đổ xuống tâm hồn chúng ta Thánh Linh mang lại niềm vui và biến chúng ta thành những chứng nhân cho tình yêu và lòng thương xót của Chúa trước mặt thế giới.

Đáp lại ước nguyện của nhiều anh chị em và của Bộ Đồi sống thánh hiến và các Tu đoàn tông

đồ, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Hiến chế tín lý *Lumen gentium* về Hội thánh đề cập đến các tu sĩ ở chương VI, cũng như Sắc lệnh *Perfectae caritatis* về việc canh tân đời sống tu trì, tôi đã quyết định mở ra một Năm Đời sống thánh hiến, bắt đầu vào ngày 30 tháng 11 năm nay, chúa nhật thứ I Mùa Vọng, và kết thúc vào lễ dâng Chúa Giêsu vào đền thờ, ngày 2 tháng 2 năm 2016.

Sau khi tham khảo Bộ Đời sống thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ, tôi đã đề ra cho Năm nay những mục tiêu mà thánh Gioan Phaolô II đã đề ra cho Giáo hội vào lúc bắt đầu ngàn năm thứ ba, phần nào lấy lại điều đã đề cập trong tông huấn hậu thượng hội đồng *Vita consecrata*: “Các con không chỉ có một lịch sử huy hoàng để nhớ lại và tường thuật, mà còn có một lịch sử oai hùng cần viết lên! Hãy nhìn về tương lai, nơi mà Thánh Linh đã dự định thực hiện cùng với các con những điều trọng đại hơn nữa” (số 110).

I – Những mục tiêu của Năm Đời sống thánh hiến

1. Mục tiêu thứ nhất là *nhìn về quá khứ với niềm tri ân*. Mỗi Dòng của chúng ta đều đến từ một lịch sử phong phú của đặc sủng. Khởi đầu là tác động của Thiên Chúa, Đấng đã kêu gọi trong Thánh Linh một số người đi theo sát gót Đức Kitô, để chuyển dịch Tin mừng ra một lối sống đặc thù, để đọc các dấu chỉ thời đại với cặp mắt đức tin, để đáp ứng với những nhu cầu của Giáo hội một cách sáng tạo. Thế rồi kinh nghiệm khởi đầu được tăng tiến và phát triển, lôi cuốn những phần tử sống trong những khung cảnh mới của địa lý và văn hóa, tạo ra những thể thức mới để thể hiện đặc sủng, những sáng kiến và những lối diễn tả lòng bác ái tông đồ mới mẻ, cũng tựa như hạt giống trở thành một cây lớn với nhiều cành lá xum xê.

Trong Năm nay, mỗi gia đình đặc sủng hãy nhớ lại buổi khởi đầu của mình và những chặng phát triển trải qua lịch sử, để tạ ơn Thiên Chúa vì Ngài đã ban cho Hội thánh biết bao hồng ân để trang điểm cho Hội thánh và chuẩn bị sẵn sàng để thi hành mọi công cuộc tốt lành (x. *Lumen gentium*, 12).

Thuật lại lịch sử của mình là điều cần thiết để duy trì căn tính cũng như để siết chặt mối hợp nhất của gia đình và tăng thêm cho các phần tử ý thức mình thuộc về một nhà. Đây không phải là chuyện khảo cổ hoặc luyến tiếc dĩ vãng, nhưng là đi lại con đường của các thế hệ quá khứ để nắm bắt được tia sáng gợi hứng, những lý tưởng, những dự phóng, những giá trị đã thúc đẩy họ, bắt đầu từ các vị sáng lập và các cộng đoàn tiên khởi. Đó cũng là một cách để ý thức được cách thức mà tiền nhân đã sống đặc sủng, những bước đột phá, những khó khăn đã đương đầu và vượt qua. Ta cũng có thể nhận ra những sự bất nhất do tính yếu đuối của con người, thậm chí kể cả có lúc quên mất những khía cạnh cốt yếu của đặc sủng. Tất cả các khía cạnh ấy đều là những bài học, và đồng thời kêu gọi hoán cải. Thuật lại lịch sử của mình là một cách để chúc tụng Thiên Chúa và tạ ơn vì những ân huệ mà Ngài đã ban.

Cách riêng chúng ta cảm tạ Thiên Chúa vì 50 năm tiếp theo công đồng Vaticanô II. Công đồng thật là một “luồng gió” của Thánh Linh cho toàn Giáo hội. Nhờ công đồng, đời tu sĩ đã thực hiện một bước đường canh tân phong phú, với những ánh sáng và bóng tối của nó, dù sao đó là thời điểm của ân huệ được đánh dấu bởi sự hiện diện của Thánh Linh.

Ước chi Năm Đời sống thánh hiến cũng là một cơ hội để thú nhận sự mỏng dòn của mình, với lòng khiêm tốn cũng với lòng tín thác vào Thiên Chúa Tình yêu (1Ga 4,8), và để sống kinh nghiệm về tình thương lân tuất của Chúa, một cơ hội để thôi thúc mạnh mẽ và làm chứng vui vẻ về sự thánh thiện và sức sống đang hiện diện nơi phần lớn những kẻ được kêu gọi đi theo Đức Kitô trong đời sống thánh hiến.

2. Ngoài ra Năm nay cũng kêu gọi chúng ta hãy *sống hiện tại cách say mê*. Việc ôn lại quá khứ thúc đẩy chúng ta hãy thể hiện những khía cạnh cấu tạo đời sống thánh hiến của mình, nhờ chú ý lắng nghe điều mà Thần khí nói với Hội thánh ngày hôm nay.

Từ những buổi khai nguyên của đời đan tu cho đến những “cộng đoàn mới” thời nay, mỗi hình thức tu trì được nảy sinh do tiếng gọi của Thánh Linh hãy đi theo Đức Kitô theo như Tin mừng đã dạy (x. *Perfectae caritatis*, 2). Đối với các vị sáng lập, Tin mừng luôn là quy luật tuyệt đối, những luật lệ khác chỉ là cách thức diễn đạt Tin mừng và dụng cụ để sống Tin mừng cách súc tích. Lý tưởng của các ngài là Đức Kitô, gắn bó toàn thân với Người, đến nỗi có thể nói như thánh Phaolô: “Đối với tôi, sống là Đức Kitô” (Pl 1,21). Các lời khấn chỉ có ý nghĩa khi làm thể hiện tình yêu say đắm ấy.

Câu hỏi mà chúng ta được mời hãy đặt lên trong Năm nay là: chúng ta có để cho Tin mừng chất vấn không; Tin mừng có phải là “sở tùy thân” cho cuộc sống hằng ngày và cho những lựa chọn của mình không. Tin mừng thật là nghiêm khắc và đòi hỏi phải sống triệt để và chân thực. Đọc Tin mừng thì chưa đủ (mặc dù việc đọc và học luôn cần thiết), suy gẫm cũng chưa đủ (và chúng ta cần thích thú suy gẫm mỗi ngày). Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta hãy làm cho Tin mừng hiện thực, hãy sống lời của Chúa.

Chúng ta hãy tự hỏi: Chúa Giêsu có còn là tình yêu thứ nhất và độc nhất, như chúng ta đã quyết tâm khi tuyên khấn không? Chỉ khi nào được như vậy, thì chúng ta mới có thể và buộc phải thương yêu trong sự thật và lòng lân tuất hết mọi người mà ta gặp trên đường, bởi vì chúng ta đã học biết nơi Người tình yêu là gì và yêu như thế nào: chúng ta sẽ biết yêu bởi vì chúng ta có chính trái tim của Người.

Những vị sáng lập của chúng ta đã cảm thấy trong mình lòng trắc ẩn của Chúa Giêsu khi nhìn thấy đám đông như những đàn chiên lạc không kẻ chăn dắt. Cũng như Chúa Giêsu động lòng trắc ẩn đã trao ban lời của mình, đã chữa lành những kẻ bệnh tật, đã phát bánh cho ăn, thì các vị sáng lập cũng đặt mình phục vụ nhân loại mà Thánh Linh đã sai họ đến, dưới những thể thức đa dạng: chuyển cầu, rao giảng Tin mừng, huấn giáo, giáo dục, phục vụ người nghèo và người bệnh... Óc tưởng tượng của lòng bác ái không có giới hạn và luôn mở ra vô vàn con đường mới để mang sinh khí của Tin mừng vào các nền văn hóa và các môi trường xã hội khác nhau.

Năm Đời sống thánh hiến chất vấn chúng ta về sứ vụ đã được uỷ thác. Những công tác, cơ sở, sự hiện diện để đáp ứng điều mà Thánh Linh đã yêu cầu các vị sáng lập có còn tương xứng để theo đuổi những mục đích trong xã hội và Giáo hội thời nay nữa không? Có điều gì cần phải thay đổi không? Chúng ta còn giữ được lòng say mê với đồng loại, chúng ta có gần gũi với những người thân cận để chia sẻ những niềm vui nỗi khổ của họ, để hiểu thấu những gì họ đang cần, ngõ hầu góp phần vào việc đáp ứng các nhu cầu đó không? Thánh Gioan Phaolô II đã yêu cầu: «Lòng quảng đại và hy sinh đã thúc đẩy các vị sáng lập cũng phải thúc đẩy các con, là những người con cái tinh thần của họ, hãy duy trì các đặc sủng cách sinh động để cho chúng được phong phú và thích nghi mà không giảm bớt tính cách độc đáo, với cũng một sức mạnh mà Thánh Linh đã gọi lên, để phục vụ Giáo hội và góp phần vào việc thiết lập Nước Thiên Chúa»^[1].

Việc tưởng nhớ nguồn gốc cũng làm sáng tỏ một yếu tố khác của dự án đời sống thánh hiến. Các vị sáng lập đã bị thu hút bởi sự đoàn kết của nhóm Mười Hai chung quanh Chúa Giêsu, bởi sự hiệp thông độc đáo của cộng đoàn tiên khởi ở Giêrusalem. Khi gầy dựng nên cộng đoàn, mỗi vị sáng lập đều nhằm họa lại những khuôn mẫu Tin mừng, đó là sống một trái tim và một linh hồn, vui hưởng sự hiện diện của Chúa (x. *Perfectae caritatis*, 15).

Sống hiện tại cách say mê có nghĩa là trở nên “những chuyên viên hiệp thông”, “những kẻ làm chứng và kiến tạo “dự án hiệp thông” là chóp đỉnh của lịch sử loài người theo ý định của Thiên Chúa ^[2]. Trong một xã hội xung đột, một xã hội khó chung sống giữa những nền văn hóa với nhau, một xã hội chèn ép những kẻ cô thế, xã hội bất bình đẳng, chúng ta được kêu gọi trở nên khuôn mẫu cụ thể của cộng đoàn có khả năng sống tương quan huynh đệ, nhờ biết nhìn nhận phẩm giá của mỗi người và chia sẻ các ân huệ mà mỗi người đã lãnh được.

Vì thế anh chị em hãy là những con người của sự hiệp thông, hãy can đảm hiện diện tại những nơi có đổ kị và tranh chấp, và anh chị em hãy trở nên dấu chỉ khả tín của sự hiện diện của Thánh Linh, Đấng đổ tràn xuống các tâm hồn niềm sau mê cho hết mọi người được trở nên một (x. Ga 17,21). Anh chị em hãy sống *huyền nhiệm của sự gặp gỡ*: “khả năng lắng nghe người khác, khả năng cùng nhau tìm ra con đường, phương pháp” [3], hãy để cho mình được chiếu sáng bởi mối tương quan tình yêu đã xuyên qua Tam Vị (x. 1Ga 4,8) như khuôn mẫu cho mọi tương quan liên bản vị.

3. Mục tiêu thứ ba của Năm nay là *nhắm đến tương lai với niềm hy vọng*. Chúng ta biết rằng đời sống thánh hiến đang gặp nhiều khó khăn dưới mọi hình thức: ơn gọi sụt giảm, các thành viên tuổi cao, nhất là tại các nước Tây phương, những vấn đề kinh tế tiếp theo cuộc khủng hoảng tài chính trầm trọng, những thách đố của việc quốc tế hóa và toàn cầu hóa, những nguy cơ của thuyết tương đối, đời tu bị gạt ra bên lề và không được xã hội trân trọng ... Giữa những hoang mang mà chúng ta cùng chia sẻ với bao nhiêu người đương thời, bùng lên niềm hy vọng của chúng ta, là hoa trái của đức tin vào Đấng làm chủ lịch sử và không ngừng lặp lại với chúng ta: “Đừng sợ .. Ta đang ở với con” (Gr 1,8).

Niềm hy vọng nói đây không dựa trên số lượng hoặc các cơ sở, nhưng ở trên Đấng mà chúng ta đã đặt lòng tín thác (x. 2 Tm 1,12), Đấng mà “không có gì mà không thể làm được” (Lc 1,37). Đó là niềm hy vọng không lừa dối và cho phép đời sống thánh hiến tiếp tục viết lên trang sử trong tương lai, mà chúng ta cần phải nhắm đến, với niềm xác tín rằng Thánh Linh thúc đẩy chúng ta về tương lai để tiếp tục thực hiện những điều vĩ đại cùng với chúng ta.

Anh chị em đừng chiều theo chước cám dỗ về số lượng và hiệu quả, lại càng không nên tín thác vào sức riêng của mình. Hãy lục lợi những chân trời của cuộc đời anh chị em và của thời buổi hiện tại với sự tỉnh thức. Cùng với đức Bênêđictô XVI, tôi xin lặp lại: “Anh chị em đừng liên minh với những ngôn sứ yếm thế dự đoán sự chấm dứt đời sống thánh hiến vì mất ý nghĩa ở thời đại này. Trái lại, anh chị em hãy mặc lấy Đức Giêsu Kitô và khoác vào binh giáp của ánh sáng – như thánh Phaolô đã khuyên nhủ - trong thái độ tỉnh thức mong chờ” [4]. Chúng ta hãy tiếp tục và luôn luôn tiến bước với niềm tín thác vào Chúa.

Tôi muốn ngỏ lời đặc biệt với các bạn trẻ. Các bạn là hiện tại bởi vì các bạn đang sống trong Dòng, và mang lại sự đóng góp quyết định cho Dòng nhờ sự trẻ trung và quảng đại của cuộc lựa chọn của các bạn. Đồng thời các bạn cũng là tương lai bởi vì các bạn sẽ được gọi để nắm giữ vai trò điều khiển việc linh hoạt, huấn luyện, phục vụ, sứ vụ của dòng. Trong năm nay, các bạn sẽ là những người chủ động trong cuộc đối thoại với thế hệ đàn anh. Trong tình hiệp thông huynh đệ, các bạn có thể học hỏi kinh nghiệm và sự khôn ngoan của họ để trau dồi hiểu biết, và đồng thời, các bạn có thể đề nghị với họ lý tưởng của Dòng thuở ban đầu, mang lại sức năng động tươi trẻ nhờ lòng phấn khởi của các bạn, ngõ hầu thảo ra những phương hướng mới để sống Tin mừng, và mang lại những giải đáp cân xứng cho nghĩa vụ phải làm chứng và loan báo.

Tôi rất vui mừng vì biết rằng các bạn trẻ thuộc nhiều dòng sẽ có những cơ hội gặp gỡ nhau. Ước mong những cuộc gặp gỡ này sẽ trở thành con đường thường xuyên để hiệp thông, để nâng đỡ lẫn nhau, để liên kết.

[1] Tông thư *Los caminos del Evangelio*, gửi các tu sĩ nam nữ Mỹ châu Latinh nhân dịp 5 năm truyền giảng Tin mừng tại thế giới mới (29-6-1990), 26.

[2] Bộ Dòng tu và Tu hội đời, *Các tu sĩ và sự thăng tiến con người*, (12-8-1980), 24

[3] *Diễn từ cho các giám đốc và sinh viên của các học viện giáo hoàng và lưu xá tại Rôma*, (12-5-2014).

[4] *Bài giảng lễ Dâng Chúa Giêsu vào đền thờ* (2-2-2013)

II. Những mong đợi cho Năm Đời sống thánh hiến



Tôi mong đợi điều gì cách riêng trong Năm hồng ân của Đời sống thánh hiến?

1. Tôi ước mong rằng luôn luôn thực hiện được điều mà tôi đã có lần nói: “Đâu có các tu sĩ thì có niềm vui”. Chúng ta được mời gọi cảm nghiệm và chứng tỏ rằng Thiên Chúa có khả năng lấp đầy con tim của chúng ta và làm cho chúng ta được hạnh phúc, không cần phải đi tìm hạnh phúc ở đâu khác; chứng tỏ rằng tình huynh đệ chân chính sống trong các cộng đoàn của chúng ta nuôi dưỡng niềm vui; chứng tỏ rằng sự tận hiến để phục vụ Giáo hội, các gia đình, các người trẻ, các người già, các người nghèo giúp cho chúng ta đạt được sự thành tựu bản thân và mang lại ý nghĩa trọn vẹn cho cuộc đời.

Tôi ước mong rằng giữa chúng ta không có những khuôn mặt buồn rầu, những con người bức bối bất mãn, bởi vì “ai buồn bã đi theo Chúa thì việc đi theo Chúa đáng buồn”^[1]. Cũng như bao sinh linh khác, chúng ta cũng trải nghiệm những khó khăn, những đêm tối tinh thần, những thất vọng, bệnh tật, kiệt sức do tuổi tác. Chính trong hoàn cảnh đó mà chúng ta cần phải khám phá “sự hoan hỉ hoàn hảo”, học cho biết cách nhận ra khuôn mặt Đức Kitô Đáng đã trở nên giống như chúng ta mọi đàng, và vì thế cảm nghiệm sự vui mừng vì biết rằng mình được nên giống kẻ vì yêu thương ta đã không khước từ thập giá.

Trong một xã hội sùng thượng hiệu năng, sức khỏe, thành công, và gạt bỏ những người nghèo và loại trừ những kẻ “thất thế”, ước chi bằng đời sống của mình chúng ta chứng minh sự thật của lời Kinh thánh: “Khi tôi yếu ớt là lúc tôi mạnh” (2Cr 12,10).

Ước gì chúng ta có thể áp dụng cho đời sống thánh hiến điều đã viết trong tông thư *Evangelii gaudium*, trích dẫn bài giảng của đức Bênêđictô XVI: “Giáo hội tăng gia không bởi chiêu mộ nhưng bởi thu hút” (số 14). Thật vậy, đời sống thánh hiến không tăng gia nếu chúng ta tổ chức

những chiến dịch quy mô cổ vũ ƠN GỌI, nhưng là nếu những người trẻ gặp gỡ chúng ta cảm thấy bị thu hút vì họ nhận ra chúng ta hạnh phúc! Một cách tương tự như vậy, hiệu năng tông đồ không lệ thuộc vào hiệu năng dồi dào của các phương tiện. Phải làm sao cho chính cuộc đời của anh chị em trở thành tiếng nói, cuộc đời chiếu tỏa niềm vui và vẻ đẹp của việc sống Tin mừng và của việc đi theo Đức Kitô.

Tôi nhắc lại cho anh em chị em điều tôi đã nói với các Phong trào giáo hội vào lễ Vọng lễ Chúa Hiện xuống: “Giá trị căn bản của Giáo hội nằm ở chỗ sống Tin mừng và làm chứng cho đức tin. Giáo hội là muối của đất, là ánh sáng của đời, Giáo hội được kêu gọi làm cho men của Vương quốc Thiên Chúa hiện diện trong xã hội, và Giáo hội thực hiện ƠN GỌI này tiên vàn bằng sự chứng tá, chứng tá của tình yêu huynh đệ, của tình liên đới, của sự chia sẻ” (18-5-2013).

2. Tôi ước mong rằng anh chị em sẽ “đánh thức thế giới”, bởi vì đặc trưng của đời sống thánh hiến là tính ngôn sứ. Như tôi đã nói với các bề trên tổng quyền: “tính cách triệt để không chỉ dành riêng cho các tu sĩ, nhưng là điều đòi hỏi hết mọi người. Nhưng các tu sĩ đi theo Chúa một cách đặc biệt, đó là cách thức ngôn sứ”. Đây là điều đòi hỏi ưu tiên: “những ngôn sứ chứng tá cho Đức Giêsu đã sống ở thế giới này ... Một tu sĩ không bao giờ được khước từ tính ngôn sứ” (29-11-2013).

Ngôn sứ được Chúa ban khả năng truy tầm lịch sử mình đang sống và giải thích những biến cố, tựa hồ người lính canh ban đêm và biết được khi nào hừng đông đến (x. Is 21,11-12). Hiểu biết Thiên Chúa và hiểu biết những người anh chị em của mình. Ngôn sứ có khả năng phân định và tố giác tội ác và những bất công, bởi vì ông là con người tự do, chỉ trả lời với Thiên Chúa chứ không trả lời cho quyền bính nào hết, họ chỉ quan tâm đến lợi lộc của Thiên Chúa chứ chẳng có lợi lộc nào khác. Ngôn sứ thường đứng về phía những người nghèo và những người cô thân cô thế, bởi vì ông biết rằng chính Thiên Chúa đứng về phía họ.

Vì thế tôi ước mong rằng không phải là anh chị em hãy nuôi dưỡng những “chỗ không tưởng”, nhưng là biết tạo ra “những chỗ khác”^[2], nơi mà người ta sống cái logic của Tin mừng về sự trao ban, tình huynh đệ, tiếp nhận sự khác biệt, yêu thương lẫn nhau. Các đan viện, cộng đoàn, trung tâm linh đạo, thị xã, trường học, bệnh viện, nhà tình thương và tất cả những nơi đã hoặc vẫn còn nảy sinh do lòng bác ái và sự sáng tạo đặc sủng, đều cần phải trở nên men cho một xã hội được gọi hứng dựa theo Tin mừng, “đô thị cất trên núi” nói lên sự thật và sức mạnh của những lời của Chúa Giêsu.

Đôi khi ngôn sứ cũng cảm thấy sự cám dỗ, giống như ông Elia và Giôna, muốn bỏ trốn, thoái thác trách nhiệm, bởi vì thấy quá nặng nề, bởi vì mình đã mệt mỏi, chán nản vì không được kết quả. Nhưng ngôn sứ biết rằng mình không cô đơn. Thiên Chúa trấn an chúng ta cũng tựa như với ông Giêrêmia: “Đừng sợ, ta ở với con để che chở con” (Gr 1,8).

3. Các tu sĩ và những người tận hiến được mời gọi trở nên những “chuyên viên hiệp thông”. Vì thế tôi mong rằng “linh đạo hiệp thông” mà thánh Gioan Phaolô II đã chỉ ra, sẽ trở thành thực tại, và anh chị em sẽ là những người đầu tiên đón nhận “sự thách đố lớn lao ở trước mặt” trong ngàn năm mới: “làm cho Giáo hội là ngôi nhà và trường học của hiệp thông” ^[5]. Tôi chắc rằng trong Năm nay, anh chị em cố gắng để cho lý tưởng huynh đệ mà các vị sáng lập theo đuổi sẽ tăng trưởng ở nhiều cấp độ, tựa hồ những vòng tròn đồng tâm.

Tiên vàn sự hiệp thông được thực hành ngay tại các cộng đoàn trong dòng. Tôi mời anh chị em hãy đọc lại điều mà tôi không ngừng lặp đi lặp lại nhiều lần rằng những lời chỉ trích, đàm tiếu, ghen tương, tị hiềm, đố kỵ không được phép cư ngụ ở trong nhà của anh chị em. Sau tiên đề ấy, con đường bác ái còn lại hầu như là vô tận, bởi vì bao gồm việc đón tiếp và quan tâm lẫn nhau, thực hành sự chia sẻ những tài nguyên vật chất và tinh thần, sửa bảo huynh đệ, tôn trọng những người yếu đuối, ... Chính “huyền nhiệm chung sống với nhau” làm cho cuộc đời trở nên một cuộc “lữ hành thánh thiện” ^[6]. Chúng ta cũng phải tự vấn về tương quan giữa những

người thuộc về những nền văn hóa khác nhau, xét vì các cộng đoàn của chúng ta càng ngày càng trở thành quốc tế. Làm cách nào để cho mỗi người có thể biểu lộ chính mình, được đón nhận với những ân ban đặc thù, được hoàn toàn đồng trách nhiệm?

Ngoài ra tôi ước mong tăng gia sự hiệp thông giữa các phần tử của các dòng tu. Liệu Năm Đời sống thánh hiến có thể trở nên cơ hội để mạnh dạn ra khỏi biên cương của Dòng mình, để cũng nhau thảo hoạch những dự án chung về đào tạo, loan báo Tin mừng, hoạt động xã hội, ở cấp địa phương và hoàn vũ không? Như thế chúng ta ngôn sứ sẽ được hữu hiệu hơn. Sự hiệp thông và gặp gỡ giữa các đặc sủng và ơn gọi khác nhau là một con đường hy vọng. Không ai xây dựng tương lai một cách biệt lập, hoặc với sức lực riêng của mình, nhưng cần biết nhận ra chân lý của sự thông hiệp khiến ta mở rộng đến gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe, giúp đỡ lẫn nhau, và như vậy giúp chúng ta phòng ngừa khỏi bệnh tự kỷ[3].

Đồng thời đời sống thánh hiến được mời gọi hãy theo đuổi một sự hợp lực với các ơn gọi trong Giáo hội, khởi đầu từ các linh mục và giáo dân, ngõ hầu “tăng gia linh đạo hiệp thông trước tiên ở trong nội bộ, rồi đến trong cộng đồng Giáo hội và đi xa hơn nữa”[7].

4. Tôi cũng mong đợi nơi anh chị em điều mà tôi yêu cầu tất cả mọi thành phần của Giáo hội: ra khỏi chính mình và đi về những vùng ngoại ô của cuộc đời: “Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ”, đó là những lời cuối cùng của Chúa Giêsu ngỏ với các môn đệ và hôm nay vẫn còn ngỏ cho tất cả mọi người chúng ta (x. Mc16,15). Cả một nhân loại đang chờ đợi: những người đã mất hết hy vọng, những gia đình đang gặp khó khăn, những trẻ thơ bị bỏ rơi, các bạn trẻ gặp ngõ cụt trước tương lai, những người già lão bệnh tật bị loại trừ, những người giàu của cải nhưng trống rỗng trong lòng, những người đang tìm ý nghĩa cuộc đời, khao khát đời tâm linh...

Anh chị em đừng khép lại trong chính mình, đừng để mình bị ngột ngạt với những chuyện lắm chằm trong nhà, đừng bị giam hãm trong những vấn đề nội bộ. Những vấn đề này sẽ được giải quyết nếu anh chị em đi ra ngoài để giúp những người khác giải quyết những vấn đề của họ và loan báo Tin mừng. Anh chị em sẽ tìm thấy sự sống khi ban phát sự sống, tìm thấy hy vọng khi ban phát hy vọng, tìm thấy tình thương bằng cách yêu thương.

Tôi mong đợi nơi anh chị em những cử chỉ cụ thể của việc đón tiếp người di dân, gần gũi những người nghèo, những cử chỉ sáng tạo trong việc huấn giáo, rao giảng Tin mừng, hướng dẫn cầu nguyện. Vì thế tôi mong ước giảm lược các cơ cấu, tái sử dụng các ngôi nhà lớn để giúp vào những công tác thích ứng hơn đối với những yêu sách hiện tại của việc loan báo Tin mừng và bác ái, thích nghi các cơ sở với những nhu cầu mới.

5. Tôi mong đợi rằng mỗi hình thức đời sống thánh hiến hãy tự vấn về điều mà Thiên Chúa và nhân loại hiện đang đòi hỏi.

Các đan viện và những nhóm có khuynh hướng chiêm niệm có thể gặp gỡ nhau, hoặc liên kết với nhau để trao đổi những kinh nghiệm về đời cầu nguyện, về cách thức tăng trưởng sự hiệp thông với toàn thể Giáo hội, về cách thức nâng đỡ các Kitô hữu bị bách hại, về cách thức đón tiếp và đồng hành những ai đang tìm kiếm một đời sống thiêng liêng sâu xa hơn hoặc đang cần sự nâng đỡ tinh thần hay vật chất.

Các dòng tu chuyên lo việc bác ái, giáo dục, cổ động văn hóa cũng có thể làm như vậy, cũng như những dòng dẫn thân vào việc loan báo Tin mừng, hay thi hành những tác vụ mục vụ chuyên biệt, những tu hội đời đang hoạt động bằng sự hiện diện trong các cơ cấu xã hội. Óc tưởng tượng của Thánh Linh đã sản sinh những lối sống và những công cuộc đa dạng mà ta không thể nào phân loại và sắp xếp vào những khung đúc sẵn, Vì thế tôi không thể nào kể ra từng hình thái đặc sủng được. Tuy vậy, trong Năm nay, đừng ai tránh né việc kiểm tra nghiêm túc về sự hiện diện của mình trong Giáo hội và về cách thức đáp ứng những yêu cầu liên tục và mới mẻ đang vang lên chung quanh chúng ta, đáp ứng với tiếng kêu của người nghèo.

Duy chỉ khi quan tâm đến những nhu cầu của thế giới và ngoan ngoãn với Thánh Linh, thì Năm đời sống thánh hiến mới biến thành *kairos* một thời điểm dồi dào ân lộc của Thiên Chúa, một thời điểm làm biến đổi.

III – Những chân trời của Năm đời sống Thánh hiến

1. Với bức thư này, ngoài những người tận hiến, tôi ngỏ lời với các giáo dân chia sẻ lý tưởng, tinh thần, sứ vụ với họ. Một vài dòng đã có một kinh nghiệm lâu dài về lãnh vực này, những dòng khác chỉ mới có kinh nghiệm gần đây. Thật vậy, chung quanh mỗi dòng tu cũng như chung quanh các Tu đoàn tông đồ và cả những Tu hội đời, có một gia đình rộng lớn hơn, “gia đình đặc sủng” bao gồm nhiều dòng nhận biết nhau trong cùng một đặc sủng, và nhất là những giáo dân cảm thấy mình được kêu gọi chia sẻ đặc sủng ấy trong điều kiện giáo dân của mình.

Tôi khuyến khích các anh chị em, những giáo dân, hãy sống Năm Đời sống Thánh hiến như là một hồng ân có thể giúp cho mình ý thức hơn về ân huệ đã lãnh nhận. Anh chị em hãy cử hành Năm nay cùng với toàn thể “gia đình” để tăng trưởng và cùng nhau đáp lại những tiếng gọi của Thánh Linh trong xã hội hôm nay. Trong vài cơ hội, khi những người tận hiến thuộc những dòng khác nhau gặp gỡ nhau, thì anh chị em hãy tìm cách để cũng hiện diện như là biểu hiệu hồng ân duy nhất của Thiên Chúa, ngõ hầu biết được kinh nghiệm của những gia đình đặc sủng khác, của những nhóm giáo dân khác, và nhờ đó mà trở nên phong phú hơn và nâng đỡ lẫn nhau.

2. Năm Đời sống thánh hiến không chỉ liên quan đến những người tận hiến mà còn đến toàn thể Giáo hội. Vì thế tôi ngỏ lời với *toàn dân Kitô giáo* để ý thức hơn ân huệ của sự hiện diện của biết bao người tận hiến, thừa kế của những đại thánh đã làm nên lịch sử của Kitô giáo. Giáo hội sẽ ra thế nào nếu không có thánh Biển đức và thánh Basiliô, nếu không có thánh Augustinô và thánh Bênađô, nếu không có thánh Phanxicô và thánh Đaminh, nếu không có thánh Inhaxiô Loyola và thánh Têrêsa Avila, nếu không có thánh Angela Merici và thánh Vinh-sơn Phaolô. Danh sách hầu như bất tận, cho đến thánh Gioan Bosco, chân phước Têrêsa Avila? Chân phước Phaolô VI đã nói: “nếu không có dấu chỉ cụ thể này, đức mến hun nóng toàn Giáo hội có nguy cơ sẽ nguội đi, sự nghịch lý cứu độ của Tin mừng sẽ cùn đi, “muối” đức tin sẽ hoà tan trong một thế giới trên đường tục hóa” (*Evangelica testificatio*, 3).

Vì thế tôi mời gọi tất cả mọi cộng đồng Kitô hãy sống Năm nay trước hết để tạ ơn Thiên Chúa và nhớ lại những hồng ân mà chúng ta đã và còn đang nhận lãnh nhờ sự thánh thiện của những vị sáng lập và sự trung thành với đặc sủng của biết bao người tận hiến. Tôi mời gọi hết mọi người hãy kề sát những người tận hiến, để chia vui với họ, để san sẻ những khó khăn của họ, để hợp tác với họ, trong tầm mức có thể được, trong việc thực thi tác vụ và công việc của họ mà cũng là của toàn thể Giáo hội. Hãy giúp họ cảm nhận được lòng ưu ái và thiện cảm của toàn thể dân Chúa.

Tôi chúc tụng Chúa vì sự trùng hợp may mắn giữa Năm Đời sống thánh hiến với Thượng hội đồng về gia đình. Gia đình và đời sống thánh hiến là những ơn gọi mang lại sự phong phú và ân điển cho mọi người, những không gian kiến thiết các tương quan nhân bản, những nơi loan truyền Tin mừng. Gia đình và đời sống thánh hiến có thể giúp đỡ lẫn nhau.

3. Với bức thư này, tôi mạo muội ngỏ lời với những người tận hiến và những phần tử của các huynh đoàn và cộng đoàn thuộc các Giáo hội ngoài công giáo. Đời đan tu là một gia sản của Giáo hội hiệp nhất, vẫn còn sinh động bên các Giáo hội chính thống và bên Giáo hội công giáo. Từ nếp sống đan tu cũng như từ những kinh nghiệm kế tiếp vào thời mà Giáo hội tây phương còn hợp nhất, nhiều dự án khác được gợi hứng giữa lòng các cộng đồng Giáo hội của phái Cải cách, và rồi tiếp tục sản sinh những hình thức khác của tình hiệp thông huynh đệ và phục vụ.

Bộ các hội dòng tận hiến và tu đoàn tông đồ đã phác thảo chương trình gặp gỡ giữa các phần tử thuộc đời sống thánh hiến và huynh đệ thuộc về các giáo hội khác nhau. Tôi hết lòng khuyến khích những cuộc gặp gỡ này, ngõ hầu tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, sự quý trọng và hợp tác hỗ tương, nhờ vậy sự đại kết của đời sống thánh hiến sẽ giúp cho con đường hợp nhất giữa tất cả các Giáo hội.

4. Chúng tôi không thể quên rằng hiện tượng tu trì cũng hiện hữu trong tất cả các tôn giáo lớn. Không thiếu những kinh nghiệm đối thoại liên tôn về đời đan tu giữa Giáo hội công giáo và một vài truyền thống tôn giáo lớn. Tôi cầu chúc cho Năm đời sống thánh hiến trở thành cơ hội để lượng định con đường đã đi, để gây ý thức nơi các người tận hiến về lãnh vực này, để tự vấn về những bước kế tiếp phải làm ngõ hầu tăng thêm sự hiểu biết lẫn nhau sâu xa hơn, và hợp tác trong khá nhiều môi trường chung nhằm phục vụ đời sống nhân loại.

Việc đồng hành luôn vẫn là giúp nhau trở nên phong phú hơn và mở ra những đường hướng mới cho việc gặp gỡ giữa các dân tộc và văn hoá trong giai đoạn này đang gặp nhiều chướng ngại.

5. Sau cùng tôi ngõ lời cách riêng với những anh em trong hàng giám mục. Mong sao cho Năm nay là cơ hội thuận tiện để tiếp đón thân mật và hân hoan đời sống thánh hiến như là một nguồn vốn liếng tinh thần góp phần vào thiện ích của toàn thể Hội thánh (x. *Lumen gentium*, 43) chứ không chỉ riêng gì của các dòng tu. “Đời sống thánh hiến là hồng ân cho Giáo hội, phát sinh trong Giáo hội, tăng trưởng trong Giáo hội, và hoàn toàn hướng về Giáo hội” [8]. Vì thế, xét như là hồng ân cho Giáo hội, đời sống thánh hiến không phải là một thực thể lẻ loi, nhưng thuộc về bản chất của Giáo hội, nằm trong tâm điểm của Giáo hội như là yếu tố quyết định của sứ mạng Giáo hội, xét vì nó diễn tả bản chất thâm sâu của ơn gọi Kitô giáo, và nổi khắc khoải của Giáo hội Hôn thê mong được kết hiệp với Hôn phu duy nhất; vì thế đời sống thánh hiến “chắc chắn thuộc về sự sống và sự thánh thiện của Giáo hội” (*Lumen gentium*, 44).

Trong bối cảnh này, tôi mời gọi anh em, những mục tử của các giáo hội địa phương, hãy ân cần cổ động trong cộng đồng của anh em, các đặc sủng khác nhau, dù cũ hay mới, bằng cách nâng đỡ, linh hoạt, giúp đỡ trong việc phân định, âu yếm gần gũi họ trong những hoàn cảnh đau đớn và yếu đuối mà một vài người tận hiến có thể gặp phải, và nhất là bằng cách dạy dỗ để soi sáng cho dân Chúa biết giá trị của đời sống thánh hiến nhờ vậy làm nổi bật vẻ đẹp và sự thánh thiện của Giáo hội.

Tôi ký thác Năm đời sống thánh hiến cho Đức Maria, Trinh nữ của lắng nghe và chiêm niệm, môn sinh tiên khởi của người Con yêu dấu của mình. Chúng ta hãy nhìn ngắm Người, là nữ tử quý mến của Chúa Cha và được trang điểm bởi mọi hồng ân, như mẫu gương tuyệt vời của việc đi theo Chúa Kitô trên đường yêu mến Thiên Chúa và phục vụ tha nhân.

Hợp với anh chị em trong tâm tình biết ơn vì những ơn huệ dồi dào của ân sủng và ánh sáng mà Chúa thương ban, tôi đồng hành với anh chị em với phép lành Tòa thánh.

Vaticanô, ngày 21 tháng 11 năm 2014, lễ Đức Mẹ dâng mình vào đền thờ.

Phanxicô

Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP. chuyển ngữ

[1] Tông thư *Los caminos del Evangelio*, gửi các tu sĩ nam nữ Mỹ châu Latinh nhân dịp 5 năm truyền giảng Tin mừng tại thế giới mới (29-6-1990), 26.

[2] Bộ Dòng tu và Tu hội đời , *Các tu sĩ và sự thăng tiến con người*, (12-8-1980), 24

[3] *Diễn từ cho các giám đốc và sinh viên của các học viện giáo hoàng và lưu xá tại Rôma*, (12-5-2014).

[4] *Bài giảng lễ Dâng Chúa Giêsu vào đền thờ* (2-2-2013)

[5] Tông thư *Novo millennio ineunte*, (6-1-2001), 43.

[6] Tông huấn *Evangelii gaudium*, (24-11-2013), 87.

[7] Gioan Phaolô II, tông huấn hậu thượng hội đồng *Vita consecrata*, (25-3-1996), 51.

[8] Giám mục J. M. Bergoglio, Phát biểu tại Thượng hội đồng về đời sống thánh hiến, (13-10-1994).

[1] Nhại câu ngạn ngữ: “một ông thánh buồn là ông thánh đáng buồn (*un saint triste est un triste saint*). Đi theo Chúa mà buồn thì chuyển đi theo Chúa thật là buồn.

[2] Một lối chơi chữ: *utopia* (không tưởng) gốc Hy Lạp có nghĩa là “nơi không có”, được đổi thành “nơi mới”, nghĩa là nơi được điều khiển bởi logic của Tin mừng, chứ không theo lối tính toán của người đời.

[3] Tự kỷ (auto-referenziale): chỉ nghĩ tới mình.

VỀ MỤC LỤC

GIOAN TIỀN HÔ, NGÔN SỬ MÙA VỌNG



CHÚA NHẬT IIB MÙA VỌNG

(Is 40:1-5, 9-11; 2Pr 3:8-14; Mc 1:1-8)

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

John the Baptist by Bartolomeo Veneto, 16th century

Một trong những vì sao lớn của Mùa Vọng và ở những câu chuyện về Giáng Sinh xuất hiện trên diễn đàn kinh thánh hôm nay là Gioan Tiền Hô. Cuộc sống gương mẫu sáng ngời của ngài như thế nào?

Gioan Tiền Hô không nói bóng gió quanh co. Ông đi thẳng vào vấn đề. Những nhược điểm trong cuộc sống của chúng ta. Gioan Tiền Hô là một nhà giảng thuyết tuyệt vời về thống hối, bởi vì ông đến trước tiên là để tung hô Lời Chúa, những lời ông đã

nghe ở ngay chính giữa lòng sa mạc của ông.

Ông đã nghe, đã cảm nghiệm và đã sống lời giải phóng của Thiên Chúa trong sa mạc nên ông có thể truyền đạt cho mọi người rất hiệu quả. Cuộc sống và sứ điệp của ông là một. Sai lầm to lớn nhất của chúng ta là cuộc sống hai mặt. Tư tưởng, lời nói và việc làm không ăn khớp

với nhau. Ngôn sứ thực sự của Israel là những vị sẽ giúp chúng ta chiến đấu chống lại cuộc sống hai mặt ấy.

HOANG ĐỊA VÀ SA MẠC LÀ GÌ ?

Gioan Tiền Hô xuất hiện từ nơi hoang địa, sa mạc. Tại sao lại là sa mạc hoang địa và sa mạc hoang địa là gì? Xuyên suốt lịch sử kinh thánh, chúng ta thấy những vị lãnh đạo, những vị có tầm nhìn xa đã đi vào sa mạc, nơi yên tĩnh để tĩnh lặng, để nhìn, để lắng nghe Lời Chúa cho tỏ rõ hơn, và để khám phá ra những cách sống mới. Từ *hoang địa* tiếng Do Thái/Hebrew là *midvar* có nghĩa là “*dẫn dân chiến hay những kẻ chán chiến đi vào đồng cỏ*”. Dịch từ *midvar* ra tiếng Hy Lạp là *Eremos* tức là nơi hoang vắng, dân chúng thừa thớt, miền đất bỏ hoang hay sa mạc.

Từ “*hoang địa*” có hai nghĩa khác nhau nhưng liên quan với nhau. Một là *hoang vu diên đại, mọi sự lung tung không đường lối, là đặc tích của một nơi tối tăm hoang giả chẳng ai ngó ngang tới và cũng chẳng có ai kiểm soát*. Một nghĩa khác của từ hoang địa là “*sa mạc*”.

Nếu để ý đến gốc của từ *midvar* là *davar*, chúng ta thấy có nghĩa là “*lời*” hay “*sứ điệp*”. Người Do Thái quan niệm “*sa mạc*” hay “*hoang địa*” là nơi thánh, ở đó Lời Chúa được ban ra, mọi người được tự do nghe, cảm nghiệm và sống. Khi nói đi vào sa mạc để nghe Lời Chúa thì phải hiểu là chúng ta được hoàn toàn tự do thoải mái nghe, không một ràng buộc áp bức nào cả.

Thần Linh Thiên Chúa giúp các tiên tri cảm nghiệm thấy Thiên Chúa. Họ có thể chia sẻ những thái độ, giá trị, cảm giác và rung động của Thiên Chúa. Điều này giúp họ nhìn thấy rõ những biến cố của thời đại họ sống như Thiên Chúa thấy và cảm nghiệm cùng một cách về những biến cố ấy như chính Thiên Chúa đã cảm nghiệm vậy. Họ cũng chia sẻ những giận dữ, lòng trắc ẩn, sự buồn rầu, thất vọng, thay đổi, nhạy cảm và nghiêm trọng của Thiên Chúa. Các ngài không chia sẻ những cảm nghĩ của Thiên Chúa về những biến cố trong thời đại của các ngài cách trừu tượng nhưng một cách rất rõ ràng cụ thể.

Gioan Tiền Hô là một ngôn sứ Mùa Vọng. Ngài thường được biểu hiện bằng một ngón tay chỉ một người đang đến với Đức Giesu Kito. Nếu chúng ta phải làm bổn phận của Gioan Tiền Hô là sửa soạn đường đi cho thế giới hôm nay thì chúng ta sẽ trở thành những chứng nhân sống, những ngón tay chỉ đường chứng minh đức Giesu có thể tìm thấy và đang đến gần. Gioan Tiền Hô đã cho dân chúng trong thời đại của ngài một cảm nghiệm tha thứ và cứu chuộc, cho mọi người biết rõ ràng là ngài không phải là đấng Thiên Sai có thể ban ơn cứu

chuyện. Chúng ta có thể cho mọi người những cảm nghiệm về Thiên Chúa, về tha thứ và cứu chuộc được không?

Gioan Tiền Hô đến là để cho chúng ta biết có con đường mới giúp ta thoát ra khỏi nơi tối tăm, buồn phiền của trần thế và của loài người. Con đường đó chính là đức Giesu, đấng Thiên Sai đến để cứu chúng ta khỏi sức mạnh của bóng tối tử thần, kéo chúng ta trở lại con đường của an bình và hòa giải để chúng ta có thể tìm ra con đường trở về với Thiên Chúa.

Một nhà thần học cận đại dòng tên, cha Kart Rahner, đã có lần viết: “ Chúng ta phải lắng nghe tiếng kêu của một người trong hoang địa, dù ngài tuyên bố: Tôi không phải là đấng thiên sai. Bạn không thể không lắng nghe tiếng kêu gọi đó, bởi vì *‘đó là tiếng kêu duy nhất của một người’*. Và, cũng như vậy, bạn không thể bỏ qua sứ điệp của Giáo Hội, bởi vì Giáo Hội *‘không xứng đáng cởi giày giày của Chúa, đứng đến trước đó.’* Thực vậy, bây giờ vẫn còn là mùa Vọng.”

ĐÔI LỜI KẾT

Chúng ta không có cái hào phóng để đi du lịch vào nơi hoang địa của Judah, cũng chẳng được ưu tiên có một tuần lễ tĩnh tâm trong sa mạc ở Sinai vào mùa Vọng này. Tuy nhiên chắc chắn chúng ta có thể ghi khắc một hoang địa sa mạc nhỏ vào giữa những sinh hoạt ồn ào của chúng ta trong tuần lễ này. Chúng ta hãy đi đến một nơi thánh, yên lặng tâm hồn để cho Lời Chúa nhấn nhủ chúng ta, chữa lành chúng ta, uốn nắn chúng ta và dẫn đưa chúng ta về với tình yêu Chúa Kito, đấng chúng ta đang mong đợi trong mùa Vọng này.

Fleming Island, Florida

Dec. 3, 2014

NTC

Fxavvy@aol.com

VỀ MỤC LỤC

MÙA VỌNG – MÙA CỦA LÒNG XÓT THƯƠNG

Lm. Giuse Trần Đình Long, Dòng Thánh Thể

Mùa Vọng là mùa chờ đợi. Nhưng chúng ta chờ đợi cái gì ?

Có phải đợi đến mùa vọng, người ta mới mong chờ không? Có phải đến mùa vọng, ta mới cứu giúp không? Thật ra, cả đời người phải là một mùa vọng, vì lúc nào ta cũng khao khát Lòng

Thương Xót của Chúa và chờ mong lòng xót thương của con người, nhất là khi gặp thiên tai, hoạn nạn... Có khi tha thiết. Có khi ơ thờ...

Mùa Vọng năm nào rồi cũng sẽ qua đi. Tôi có được tâm tình chờ đợi ấy không ? Mắt tôi có moist mơn, lòng tôi có rộn lên niềm khát vọng khi hát lại lời ngôn sứ Isaia :

“Trời cao hãy đổ sương xuống, và ngàn mây hãy mưa Đấng chuộc tôi” (Is 45,8)

Nếu mắt tôi vẫn thờ ơ trước những cảnh thương tâm. Nếu lòng tôi vẫn lạnh lùng trước những đau khổ của tha nhân. Nếu tôi không biết xót thương những người đang cần được thương xót. Nếu tôi chỉ chờ một người mà tôi không biết như bài hát “Không cần biết em là ai. Không cần biết em từ đâu...” Nếu tôi chỉ đợi một người tôi không thương, không nhớ. Nếu vậy thì thật là vô vị và nhạt nhẽo cho tâm hồn tôi. Lúc đó tôi vẫn phải mượn những bản thánh ca giáng sinh, những hoạt cảnh, những đèn sao, hang đá, máng cỏ để tìm thấy ở đó một hương vị Noel như những năm nào. Để rồi mùa vọng qua đi, lòng vẫn lạnh lùng vô cảm, rồi chìm hẳn vào những lo âu mới, những rộn ràng mới của ba ngày Tết Nguyên Đán sắp tới đây.

Mùa Vọng là mùa Hội Thánh muốn chuẩn bị tâm hồn con cái mình chờ đợi để đón nhận một con người, chứ không phải đón nhận quà cáp tiệc tùng của cái danh vọng chức tước địa vị. Con người ấy thực sự đã đến rồi, đã có mặt trong lịch sử loài người, đã *“cắm lều ở giữa loài người”* (Ga 1,14). Nhưng Đấng ấy có khi vẫn còn phải đứng chờ ở ngoài cửa nhà tôi, chưa được tôi mời vào nhà, đón vào lòng tôi. Đấng ấy là : Đức Giêsu, Đấng Giàu Lòng Thương Xót.

Có người sẽ nghĩ :Ồ tưởng ai, con người Giêsu ấy thì tôi đã nghe quá quen rồi. Tôi quen quá đến độ không có nhiều cảm hứng khi nhắc đến tên Ngài bằng khi nghe nhắc đến tên một chiếc xe hơi đời mới, một cái điện thoại di động 4G, hay một giấy phép xuất cảnh, giấy báo lãnh tiền, giấy phép làm nhà thờ và cho chịu chức linh mục... Đó là một sự chua chát, mà sự chua chát có thật. Sang thiên niên kỷ mới này, người ta nói chung, không còn tha thiết với con người Giêsu nữa sao ? Thế mà văn hào Đostôpxki, tác giả “Anh em nhà Karamazôp” bị trù dập vì niềm tin đã khẳng khái nói *“Tôi không thể không nói về Giêsu Kitô, vì tất cả các vĩ nhân trong lịch sử rồi cũng qua đi, nhưng Giêsu Kitô thì còn mãi mãi...”*

Dù gì đi nữa, Hội Thánh cũng vẫn cứ mời gọi chúng ta khát vọng con người ấy, chờ đợi con người ấy. Vì nếu con người Giêsu thực sự chưa đến tận trong lòng dạ chúng ta, tận trong tim óc chúng ta thì hàng năm Giêsu vẫn còn nằm bất động trong hang đá máng cỏ huy hoàng ánh điện. Lúc đó tiền của, chức tước, địa vị vẫn còn là những khát vọng vô cùng lớn lao chất chứa trĩu nặng trong lòng con người, kéo chúng ta xuống, xuống nữa, cho đến lúc nhận chìm cả hồn xác chúng ta trong cái tối tăm đời đời của nó.

Vì thế trong mùa vọng, Lời Chúa qua miệng ngôn sứ Isaia lại được đọc lên như tiếng kêu mời tha thiết của Thiên Chúa, Đấng giàu lòng thương xót :

“Mọi xác phàm sẽ được Thiên Chúa đến cứu thoát. Tiếng của người hô trong sa mạc. Hãy dọn đường cho Chúa. Hãy bạt lối Người đi. Mọi thác gềnh sẽ được lấp đầy. Mọi núi đồi sẽ hạ thấp. Nơi cong queo nên thẳng tắp. Chỗ gồ ghề thành đường đi phẳng lì...”(Is 40,3)

Đây là niềm vui cho toàn nhân loại. Chúa chúng ta đang đến, và bàn tay Người sẽ làm những điều lạ lùng.

Nhưng thường thì những lời vui mừng này lại được hiểu một cách hết sức chủ quan. Hôm nay gần lễ Giáng Sinh rồi, tôi phải dọn mình tôi cho sạch để mừng một ngày lễ lớn. Những gì ngăn cách giữa tôi và anh em như lũng sâu, như vực thẳm, tôi phải lấp đầy bằng bác ái, bằng tình thương. Những kiêu ngạo, ý riêng mình, tự ái ngất cao như núi, tôi phải hạ xuống, khiêm cung, vâng phục. Những gì lượn lẹo như đường cong queo, tôi phải chỉnh đốn lại cho ngay thẳng...

Khách quan mà nói, làm được như vậy là việc tốt. Tốt cho tôi và đỡ khổ cho cộng đoàn.

Nhưng nếu chỉ có thế thì có lẽ tôi chẳng cần Đức Giêsu đến làm gì. Các sách học làm người, các tôn giáo khác cũng dạy tôi ăn ngay ở lành, làm việc lành phúc đức...

Hơn như thế, phải xác tín rằng : Hôm nay, nếu tôi có làm nên việc đạo đức tốt lành nào chính là nhờ Đức Giêsu Kitô, Ngài đã đến rồi, đã chết và đã Phục Sinh. Và hôm nay, Thần Khí Đức Kitô đang tràn ngập trên tôi, và trên thế gian tội lỗi, nhờ đó mà tôi có được sức hồi sinh.

Những ngày của ngôn sứ Isaia cũng như ngày của Gioan con Zacharia, khi hai vị tiên tri ấy nói lớn lên lời vui mừng này, thì tất cả nhân loại còn ngồi trong tối tăm của bóng chết (Lc 1,79) quyền lực của tội lỗi còn ngự trị trên mọi con người. Không ai có khả năng ngóc đầu lên được, mà vinh quang Thiên Chúa thì lại không thể chung đụng được với hàng phàm nhân tội lỗi. Tội trước mặt Thiên Chúa là phải loại trừ, nhưng lòng thương xót của Thiên Chúa lại không thể tiêu diệt những kẻ tội lỗi, nên Ngài bắt Con của Ngài phải thành tội nhân, phải gánh hết mọi tội lỗi của nhân loại. Thiên Chúa yêu chúng ta đến nỗi Ngài bắt Con Ngài phải chết treo thập giá thay thế cho chúng ta tất cả.

Sigrid Undset, một nữ văn sĩ Na Uy đã viết trong cuốn “Bụi Cây Cháy Rực” những dòng tuyệt diệu như sau :

“Thiên Chúa có thể bắt con người đi theo con đường Ngài đã vạch ra, vâng phục Ngài như những vì sao. Nhưng Thiên Chúa đã làm người, và để quyền năng vô biên tuyệt đối của Người ngoài ngưỡng cửa của thế giới nhân loại. Quyền năng vô biên tuyệt đối vẫn hằng điều khiển vũ trụ này đi ra, và Ngài đi vào giữa đám đông các tâm hồn nhân loại, để ăn xin : xin người ta cho phép Người cho; xin người ta cho phép Người chia sẻ nguồn phong phú huyền diệu trong chính hữu thể Người. Trong đêm nay Thiên Chúa đã bỏ Thiên Chúa, nhưng Người đã không bỏ loài người”

Các lý do chờ đợi của Mùa Vọng là thế. Chúng ta chờ, chúng ta vọng, một con người đang đến để chết thay cho chúng ta. Nên lời loan báo của Gioan phải là một tin vui cho tất cả nhân

loại hôm nay : Đức Giêsu đến dọn mọi nẻo đường để Thiên Chúa đến gặp được nhân loại tội lỗi bằng chính mạng sống của Ngài.

Đức Giêsu, con người Thiên Chúa đã lấp bằng hố sâu ngăn cách giữa nhân loại và Thiên Chúa. Ngài kéo tôi từ lũng sâu tối tăm tội lỗi lên bằng với Ngài, đồng hình đồng dạng với Ngài. Và nơi lòng dạ cong queo tà vạy của tôi, nơi chứa đầy những tham sân si... con đường gồ ghề lởm chởm ấy chỉ có Đức Giêsu mới uốn nắn sửa chữa cho ngay thẳng được bằng máu của Ngài.

Tôi muốn mình trở nên thánh thiện, thì tôi phải chờ, phải đợi, phải mong, và đón nhận con người Giêsu vào lòng tôi, vào đời tôi. Lúc ấy chính Đức Giêsu Phục Sinh và Thần Khí của Ngài sẽ canh tân đổi mới con người cũ kỹ của tôi, làm cho tôi có lòng xót thương anh em như Ngài đã xót thương tôi.

Tiên tri Baruk đã kêu mời chúng ta chờ đợi Đức Giêsu thế này :

“Giêrusalem hỡi, hãy cởi bỏ chiếc áo choàng tang tóc và khăn cùng của người. Hãy mặc lấy sự huy hoàng của vinh quang Thiên Chúa mãi mãi. Bởi vì Thiên Chúa đã quyết định phải hạ xuống mọi núi cao, và mọi đồi non cổ xưa, và lấp đầy các thung lũng để làm bằng mặt đất, ngõ hầu Israel bước đi vững chắc trong vinh quang Thiên Chúa” (Bar 5,1-3).

Hôm nay những ai đã được điểm phúc làm con cái ơn cứu độ, và vẫn còn giữ lòng trung tín với Đức Giêsu Kitô, thì những người ấy vì theo Đức Kitô sẽ luôn luôn gặp những ngày tận thế, ngày cánh chung trong đời mình, và trong tâm hồn mình : đó là những ưu phiền đến cay đắng, những cô đơn đến kinh hoàng trước thế gian và tội lỗi. Có lúc tưởng chừng như Thiên Chúa bỏ rơi mình để mặc cho cả thế gian đè sập trên đời mình. Chính lúc tối tăm ấy, Đức Giêsu sẽ hiện đến trong đời họ, trong lòng họ, để an ủi, nâng đỡ, bổ sức, quàng họ trên vai và đồng hành với họ từng ngày cho đến cuối đời. Và ngày quang lâm, các tầng trời rung chuyển, Đức Kitô lại đến, để Ngài thế nào thì thân xác kẻ gắn bó với Ngài trong đau khổ cũng sẽ thấy như vậy.

Những ai không gặp được Đức Kitô trong những đau khổ đời mình hôm nay, mà chỉ đặt khó khăn cơ cực đời mình vào tiền của, vào quyền lực thế gian, vào đam mê xác thịt thì ngày Đức Kitô đến trong quyền năng và vinh quang, làm sao họ có thể rướn mình, ngẩng đầu lên mừng rỡ đón Ngài, Đáng vô cùng yêu thương họ ? Vì từ lâu họ đã không còn là con cái của ơn cứu độ, vì họ đã chọn sự an nghỉ trong tối tăm của thế gian và của Satan rồi.

“Lạy Chúa Giêsu, Đáng giàu lòng xót thương, xin hãy đến!

Xin Ngài hãy đến trong thung lũng tối tăm của tâm hồn con để con cảm nghiệm được Mùa Vọng là Mùa của Lòng Xót Thương. Amen”

VỀ MỤC LỤC

MARIA MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI

Suy niệm Lễ Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội

(St 3, 9-15. 20 ; Ep 1, 3-6. 11-12 ; Lc 1, 26-38)

Hôm nay toàn thể Hội Thánh tôn vinh Mẹ Maria, Đáng Tuyệt Đẹp “ Tota Pulchra”, Đáng đã được Thiên Chúa chọn làm Mẹ của Con Một Ngài, Đáng được gìn giữ khỏi mắc tội nguyên tổ, là Đáng đầu tiên đã được Con Mẹ cứu chuộc. Nét đẹp cao cả của Mẹ phản chiếu nét đẹp của Chúa Kitô, là bằng chứng cho tất cả mọi tín hữu về chiến thắng của Ân sủng Thiên Chúa trên tội lỗi và sự chết.

Tín điều Mẹ Maria Đầu Thai Vô Nhiễm Nguyên Tội được Đức Chân phước Piô IX Giáo hoàng long trọng tuyên bố bằng sắc lệnh “Ineffabilis Deus” vào ngày Lễ Mẹ Vô Nhiễm, 8/12/1854, rằng: *“Để vinh danh Ba Ngôi thánh thiện duy nhất, để tôn kính và hiển danh Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa, để phấn khởi đức tin Công Giáo và phát triển Kitô Giáo; bằng quyền bính của Chúa Giêsu Kitô, của các thánh tông đồ Phêrô và Phaolô, và bằng thẩm quyền của mình, Tôi tuyên xưng, công bố và xác nhận rằng: tín lý cho rằng rất Thánh Nữ Trinh Maria, ngay từ giây phút đầu thai của mình, nhờ ơn sủng cùng với đặc ân chuyên nhất của Thiên Chúa toàn năng, và dựa vào công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô, Đáng Cứu Chuộc loài người, đã được gìn giữ vô nhiễm khỏi mọi vết tích của nguyên tội, là điều được Thiên Chúa mạc khải, vì thế, tất cả mọi tín hữu đều phải mạnh mẽ và liên lý tin tưởng”.* (DS 2803)

Như thế, Mầu nhiệm Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội nhắc nhở chúng ta hai chân lý căn bản của đức tin, đó là tội nguyên tổ và nhất là sự chiến thắng của ơn thánh Chúa trên tội này, chiến thắng ấy được phản chiếu tuyệt vời nơi Đức Maria chí thánh.

Chúng ta cảm thấy sự hiện diện của tội nguyên tổ quanh chúng ta và nhất là trong chúng ta. Kinh nghiệm về sự ác thật tố tường đến độ khơi lên trong ta câu hỏi: sự ác ấy từ đâu mà tới? Các trang đầu tiên của sách Sáng Thế (x. St 1-3) cho ta câu trả lời. Thiên Chúa không tạo nên sự chết, nhưng sự chết đã đi vào thế giới vì sự ghen tương của ma quỷ (x. Kn 1,13-14; 2,23-24). Khi nổi loạn chống lại Thiên Chúa, ma quỷ đã lường gạt và lôi kéo cả con người theo chúng. Thiên Chúa hỏi Adam : *“Ai đã chỉ cho người biết rằng người trần trỗng, há chẳng phải tại người đã ăn trái cây mà Ta cấm người không được ăn ư?”* Thiên Chúa hỏi Evà : *“Tại sao người đã làm điều đó?”* Và Thiên Chúa phán bảo con rắn: *“Bởi mi đã làm điều đó, mi sẽ vô phúc ở giữa mọi sinh vật và mọi muông thú địa cầu; mi sẽ bò đi bằng bụng, và mi sẽ ăn bùn đất mọi ngày trong đời mi”* (St 3, 9-15. 20). Đó là thảm kịch tự do mà Thiên Chúa chấp nhận đến cùng vì yêu thương, nhưng Ngài hứa sẽ có người con của một phụ nữ đạp đạp đầu con rắn xưa (St 3,5); *“ Ta sẽ đặt mối thù nghịch giữa mi và người phụ nữ, giữa miêu duệ mi và miêu duệ người đó, người miêu duệ đó sẽ đạp nát đầu mi, còn mi thì sẽ rình cắn gót chân người”* (St 3,5).

Nhìn vào Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, chúng ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp cứu độ trần thế: vẻ đẹp của Thiên Chúa chiếu tỏ rạng ngời nơi tôn nhan Chúa Kitô. Nơi Mẹ Maria vẻ đẹp này hoàn toàn tinh tuyền, khiêm tốn, được giải thoát khỏi mọi kiêu căng và tự phụ.

“Kính chào trinh nữ đầy ơn phúc, Thiên Chúa ở cùng trinh nữ!” (Lc 1, 28). Lời của sứ thần Gabriel, chúng ta không ngớt dâng lên Đức Mẹ nhiều lần trong ngày. Hôm nay chúng ta lặp lại với niềm vui không tả, trong ngày lễ Đức Maria Vô nhiễm Nguyên Tội, một mầu nhiệm cao cả được trình bày trong Phụng vụ hôm nay ! Một mầu nhiệm không ngừng thu hút sự chiêm niệm của các tín hữu và truyền cảm hứng cho sự suy tư của các nhà thần học.

“Đấng đầy ơn phúc”, đây là tên mà Thiên Chúa, qua sứ thần, muốn gọi Đức Trinh Nữ . Đó là cách Thiên Chúa đã nghĩ và nhìn đến từ trước muôn thủa.

Trong bài thánh thi của Thư gửi tín hữu Êphêso, Thánh Phaolô ca ngợi Thiên Chúa Cha vì Ngài *“ đã chúc phúc cho chúng ta bằng mọi phúc lộc thiêng liêng ở trên trời trong Đức Kitô” (1, 3)*. Thiên Chúa đã gửi cho Đức Maria phúc lành thiêng liêng ấy! Mẹ là thực sự được chúc phúc hơn các người phụ nữ (x. Lc 1, 42) ! Chúa Cha đã chọn Mẹ trong Đức Giêsu Kitô từ trước khi tạo thành vũ trụ, ngõ hầu Mẹ trở nên thánh thiện và tinh tuyền trước mặt Người. Trong tình thương, Người đã tiền định cho chúng ta được làm dưỡng tử đối với Người, qua Đức Giêsu Kitô (x. Ep 1 4-5).

Tiền định của Đức Maria, như tất cả chúng ta, trong tương quan với tiền đình của Chúa Con. Chúa Kitô là chồi non mọc lên để đập dập đầu con rắn xưa, theo sách Sáng Thế (x. St 3 , 15) là Con Chiên không tì vết (x. Xh 12, 5 , 1 P 1 , 19), tự hiến tế để cứu chuộc con người khỏi tội lỗi.

Với tiên đoán về cái chết cứu cứu chuộc của Ngài, Đức Maria đã được gìn giữ khỏi tội nguyên tổ và mọi tội lỗi khác. Trong chiến thắng của Adam mới, đó cũng là của Eva mới, mẹ của những người đã được cứu chuộc. Do đó Đức Maria Vô Nhiễm là một dấu chỉ niềm hy vọng cho tất cả chúng sinh, những người đã chiến thắng Sa tan nhờ máu của Con Chiên (x. Kh 12 , 11).

Hôm nay chúng ta chiêm ngưỡng người thôn nữ khiêm hạ Nazarét thánh thiện và vô nhiễm trước nhan Thiên Chúa trong tình yêu (x. Ep 1, 4), tình yêu mà trong đó suối nguồn là chính Thiên Chúa Ba Ngôi, nhờ đó Đức Maria được Vô Nhiễm Nguyên Tội và làm Mẹ Đấng Cứu Thế !

Lạy Mẹ Maria, Mẹ là người đầu tiên được cứu chuộc bởi Con Mẹ, được tham gia vào sự viên mãn rất thánh thiện của Con Mẹ, là niềm ước mơ và hy vọng của Hội Thánh, là hình ảnh cánh chung của Giáo Hội. Mẹ là Trạng Sư của chúng con, Mẹ của Vua Hòa Bình, Đấng đập đầu con rắn, xin phù giúp chúng con biết chống lại những cám dỗ của sự dữ, xin Mẹ làm sống

lại trong chúng con, đức tin, đức cậy và đức mến, ngõ hầu, trung thành với ơn gọi của mình, chúng con biết sống làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô, bất chấp mọi hy sinh. Và như ngôi sao sáng, xin Mẹ hướng dẫn bước đường chúng con đến gặp Chúa đang ngự đến. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

GIÁO HỘI CÓ CHẤP NHẬN HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH HAY KHÔNG ?

Hỏi : dư luận báo chí cho rằng Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ công nhận hôn nhân đồng tính và bỏ luật độc thân cho các linh mục được kết hôn. Xin cha cho biết tin đồn đó có đúng không?

Trả lời :

Là người Công giáo sống trong Giáo Hội, chúng ta không được nghe và tin những gì Giáo Hội không chính thức loan báo hay dạy bảo. Tin đồn bên ngoài Giáo Hội thì có nhiều nhưng đó chỉ là những tin đồn vô căn cứ (groundless rumors) mà thôi.

Thật vậy, từ khi Đức Thánh Cha Phanxicô lên ngôi Giáo Hoàng cho đến nay, báo chí Tây phương đã phóng đại nhiều tin giật gân, cụ thể như nội dung câu hỏi trên đây, khiến gây hoang mang cho người tín hữu Công giáo.

Hội Nghị các Giám Mục (synod of bishops) về Gia đình mới đây tại Rôma, tuy chưa kết thúc bằng một quyết định chung cuộc nào, nhưng chắc chắn đã không đề nghị lên Đức Thánh Cha một thay đổi nào về mục đích của hôn nhân vốn đã được thi hành từ bao thế kỷ nay. Nghĩa là các giám mục sẽ không đề nghị những gì trái ngược với giáo lý, tín lý của Hội Thánh về bí tích hôn phối, mà chỉ đưa ra những đề nghị nhằm tái xác định lại hay làm sáng tỏ thêm giáo huấn của Giáo Hội về định chế hôn nhân giữa một người nam và một người nữ để Đức Thánh Cha duyệt xét hầu đi đến chung cuộc trong lần Hội Nghị kế tiếp vào tháng 10 năm 2015. Như thế, chúng ta chưa thể kết luận gì về Hội Nghị các Giám mục thế giới vừa qua về gia đình.

Tuy nhiên, chắc chắn Giáo Hội sẽ không thay đổi gì về mục đích của bí tích hôn phối đã được duy trì từ bao thế kỷ nay, dựa trên giáo lý căn bản của chính Chúa Giêsu như ta đọc thấy trong các Tin Mừng Thánh Matthêu và Mác Cô sau đây :

“ ... Lúc khởi đầu công trình tạo dựng, Thiên Chúa đã làm nên con người có nam có nữ; vì thế người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình. Và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.” (Mt 19: 4-6; Mc 10 : 6-8)

Giáo lý hiện hành của Giáo Hội cũng dạy rằng:

“ Giao ước Hôn nhân, nhờ đó một người nam và một người nữ làm thành một cộng đoàn cho cả cuộc đời, tự bản chất nó hướng tới lợi ích của những người phối ngẫu cũng như hướng tới việc sinh sản và giáo dục con cái. Giao ước này đã được Chúa Kitô nâng lên hàng bí tích giữa những người đã lãnh nhận phép rửa tội.” (x. SGLGHC số 1601)

Giáo luật của Giáo Hội cũng qui định rõ như sau :

“ Do giao ước hôn phối, người nam và người nữ tạo nên với nhau một cuộc thông hiệp trọn cả cuộc sống. Tự bản tính, giao ước hôn phối hướng về thiện ích của đôi bạn và việc sinh sản cùng giáo dục con cái. Chúa Kitô đã nâng giao ước hôn phối giữa người đã chịu phép rửa tội lên hàng Bí Tích.”(giáo luật số 1055& 1)

Như thế, tuyệt đối không có giáo lý hay giáo luật nào cho phép hôn nhân đồng tính (same sex marriage) giữa hai người nam hay hai người nữ mà một số quốc gia –trong đó có Hoa Kỳ- đang cho phép loại hôn nhân này. Đây là một sự suy thoái trầm trọng về luân lý và mục đích của hôn nhân, một định chế đã có từ lâu trong xã hội con người thuộc mọi nền văn hóa. Định chế đó chỉ nhìn nhận hôn nhân giữa một người nam và một người nữ mà thôi.

Nhưng nay vì đạo đức suy đồi , hậu quả của trào lưu tục hóa (vulgarism) đang bành trướng ở khắp nơi, mà người ta muốn định nghĩa lại hôn nhân để công nhận “ hôn nhân giữa hai người đồng tính” (homosexual, lesbian), một đồ vỡ to lớn về mục đích của hôn nhân mà Thiên Chúa đã thiết lập từ đầu khi tạo dựng nên con người có nam có nữ và truyền cho họ **“ phải sinh sôi nảy nở cho thật nhiều và thống trị mặt đất,”** (St 1: 28)

Trung thành với giáo lý của Chúa, chắc chắn Giáo Hội sẽ không bao giờ thay đổi định chế hôn nhân để bảo vệ mục đích của gia đình, một giáo hội tại gia (domestic church) và cũng là hình ảnh của Gia Đình trên Trời nơi Chúa là Cha Chung của mọi con cái đã được cứu độ và đoàn tụ quanh Người trong niềm vui và hạnh phúc vĩnh cửu.

Liên quan đến những người “ đồng tính” Giáo Hội không kỳ thị và loại bỏ họ trong mục đích hiệp thông tôn thờ Thiên Chúa và tuyên xưng đức tin vào Chúa Cứu Thế Giêsu. Nhưng chắc chắn Giáo Hội cũng sẽ không bao giờ cho phép hay công nhận hôn nhân đồng tính giữa hai người nam hoặc hai người nữ như một số quốc gia đang làm vì áp lực chính trị để chiêu theo thị hiếu của những người đồng tính muốn hợp thức hóa hôn nhân của họ. Làm như thế, họ đang phá đổ mục đích của hôn nhân và tước bỏ quyền có cha , mẹ , có ông bà nội ngoại của con cháu. Lại nữa, họ cũng tạo gương xấu (scandal) cho giới trẻ khi thấy hai người nam hoặc hai người nữ công khai sống chung với nhau như vợ chồng.

Về mặt tinh thần, những người đồng tính có thể đến nhà thờ cầu nguyện chung với mọi tín hữu, nhưng không thể lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và hòa giải được vì lối sống của họ (sống chung như vợ chồng) không được Giáo Hội nhìn nhận như những cặp vợ chồng đã thành hôn qua bí tích hôn phối. Và ngay cả những cặp vợ chồng đã kết hôn hợp pháp trong Giáo Hội, nhưng nay đã ly dị ngoài tòa dân sự mà chưa được tòa án hôn phối của giáo phận tháo gỡ hôn phối cũ mà lại sống chung với người khác như vợ chồng, thì cũng tạm thời không được lãnh nhận hai bí tích trên.

Tóm lại, dù Giáo Hội chưa chính thức lên tiếng về vấn đề hôn nhân của người đồng tính , nhưng chắc chắn Giáo Hội sẽ không bao giờ định nghĩa lại hôn nhân giữa một người nam và một người nữ, vì đây là một định chế thiêng liêng (sacred institution) mà Thiên Chúa đã thiết lập từ khi có con người trên mặt đất và đã được Chúa Kitô nâng lên hàng bí tích như đã nói ở trên.

2- về câu hỏi liên thứ hai quan đến vấn đề độc thân của hàng giáo sĩ và tu sĩ Công giáo, xin được trả lời như sau:

Kỷ luật độc thân (celibacy) của hàng giáo sĩ và tu sĩ trong Giáo Hội Công Giáo La mã không phải là vấn đề tín lý hay giáo lý, mà chỉ là luật của Giáo hội đặt ra vì mục đích thánh hóa và hy sinh của hàng giáo sĩ (Giám mục, linh mục) và tu sĩ mà thôi. Kỷ luật này mới có từ thế kỷ thứ 11 cho đến nay vì mục đích hy sinh , **“sống khiết tịnh (chaste) vì Nước Trời”** như Chúa Giêsu đã phán dạy (Mt 19: 11-12)

Do đó, chắc chắn Giáo Hội cũng sẽ không thay đổi hay bỏ luật này như có một số người đã vội suy đoán sai lầm.

Tuy nhiên, cũng phải nói thêm là chỉ có Giáo Hội Công Giáo La Mã mới có kỷ luật này , trong khi ở các Giáo hội Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) thì kỷ luật này chỉ áp dụng cho hàng Giám mục mà thôi; trong khi các linh mục có thể chọn lựa hoặc kết hôn hay không trước khi lãnh chức linh mục. Nếu đã chọn không kết hôn khi còn là phó tế, thì sẽ không được kết hôn sau khi là linh mục.

liên quan đến vấn đề này, cũng cần nói thêm là : các linh mục Anh Giáo (Anglican

Communion) và mục sư Tin Lành đều kết hôn. Vì thế ,sau khi họ trở lại với Công Giáo và được thụ phong linh mục thì họ được quyền tiếp tục sống với vợ con như cũ.Nhưng nếu sau đó vợ chết, thì không được tái kết hôn nữa..

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn các câu hỏi đặt ra.

Lm. Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

VỀ MỤC LỤC

VƯỢT QUA HẬN THÙ: TRƯỜNG HỢP CỦA NƯỚC PHÁP VÀ ĐỨC (SAU THẾ CHIẾN THỨ HAI)



Irène Laure (1898 – 1987).

Bài viết của : Đoàn Thanh Liêm

Giữa hai dân tộc nước Pháp và nước Đức đã từng có một sự hận thù nặng nề ghê gớm kéo dài trong nhiều thế hệ, phát sinh từ ba cuộc chiến tranh liên tục, bắt đầu từ năm 1870 với cuộc chiến tranh Pháp – Phổ (franco-prussian war), rồi đến đệ nhất thế chiến 1914 – 1918, và sau cùng là đệ nhị thế chiến 1939 – 1945. Nhưng kể từ giữa thập niên 1950, hai nước này đã vượt qua được sự thù hận ân oán lâu đời đó, để mà cùng hợp tác chặt chẽ với nhau nhằm góp phần cực kỳ quan trọng vào việc xây dựng được một khối thị trường chung Âu châu (European Common Market). Và rồi tiến tới thêm một bước kỳ diệu nữa, đó là thiết lập được một thực thể chính trị kinh tế quan trọng bậc nhất trong thế giới hiện đại, tức là tổ chức Liên Hiệp Âu châu (European Union EU), mà hiện gồm có 27 quốc gia thành viên, với dân số tổng cộng là 500 triệu người, với đơn vị tiền tệ chung gọi là đồng euro, và tổng sản lượng quốc gia GDP lên đến 20 ngàn tỷ dollar (20 trillion).

Sự hòa giải và hợp tác giữa hai quốc gia cựu thù này có thể được coi là một sự kiện nổi bật nhất trong lịch sử của Âu châu nói riêng, cũng như của cả thế giới nói chung, trong thời cận đại kể từ khi thế chiến thứ hai chấm dứt vào năm 1945, cho đến đầu thế kỷ XXI của chúng ta

ngày nay. Cái thành tựu vĩ đại và ngoạn mục như thế là do sự đóng góp về cả trí tuệ và về cả tâm hồn của biết bao nhiêu nhân vật xuất chúng từ phía cả hai dân tộc Pháp và Đức. Và bài viết này xin được ghi lại cái quá trình phục hồi và xây dựng hết sức tích cực của một số nhân vật kiệt xuất đó.

Để bạn đọc dễ dàng theo dõi câu chuyện, người viết xin trình bày sơ lược về bối cảnh lịch sử tại khu vực Tây Âu, trước khi mô tả chi tiết về tiến trình hòa giải và hợp tác của hai nước Pháp và Đức trong nửa sau của thế kỷ XX.

I – Bối cảnh lịch sử cận đại tại Tây Âu.

Như ta đã biết vào năm 1870, nước Pháp do Napoleon III lãnh đạo đã bị thất trận nhục nhã trước đội quân tinh nhuệ của nước Phổ (Prussia) dưới thời cầm đầu của thủ tướng Bismarck. Việc thất trận này đưa đến sự thoái vị của Hoàng Đế Napoleon III và sự giải thể của nền Đế chế (the Second Empire) và sự ra đời của nền Đế Tam Cộng Hòa (the Third Republic) của nước Pháp. Nhưng nước Pháp lại còn mất cả vùng đất Alsace-Lorraine ở phía đông bị chuyển vào tay người Đức - (do nước Phổ sáp nhập hợp thành nước Đức thống nhất vào đầu thập niên 1870)-. Đây là cả một nỗi cay đắng hận thù sâu đậm của dân Pháp đối với người Đức. Chỉ cần đọc bài viết “ Buổi học cuối cùng” (La dernière classe) của nhà văn Alphonse Daudet, ta cũng đủ thấm thía cái nỗi niềm tủi nhục uất hận của người dân Pháp trong vùng đất bị tước đoạt này.

Tiếp theo vào năm 1914 - 18, lại xảy ra cuộc thế chiến thứ nhất giữa phe Đức – Áo và phe Đồng Minh do Pháp – Anh đứng đầu. Cuộc chiến tranh này gây thiệt hại rất nặng cho cả hai nước Đức và Pháp. Vì Đức cuối cùng bị thua trận, nên vùng đất Alsace-Lorraine lại trở về với Pháp. Nhưng vì nước Đức bại trận bị đối xử quá khắc nghiệt, nên người Đức thật bất mãn, hận thù phe Đồng Minh, đặc biệt đối với dân tộc láng giềng là Pháp.

Cho nên, đến năm 1939 lại xảy ra thế chiến thứ hai rất tàn bạo khủng khiếp, mà bắt đầu vào năm 1940 nước Pháp thua trận và bị quân đội Đức quốc xã của Hitler chiếm đóng với sự đàn áp hết sức tàn bạo khốc liệt. Vì thế mà mối hận thù giữa hai dân tộc Pháp-Đức lại càng thêm nặng nề bi đát. Rốt cuộc, năm 1945 nước Đức lại thua trận nữa, và cả Âu châu bị tàn phá kiệt quệ với hàng chục triệu nhân mạng bị tiêu vong.

Như vậy là chỉ trong vòng 70 năm từ năm 1870 đến năm 1940, giữa hai dân tộc Pháp và Đức đã xảy ra 3 cuộc chiến tranh đẫm máu với bao nhiêu triệu người bị giết và tàn phế, bao

nhieu tài sản bị hủy hoại, và nhất là sự căm thù giận ghét mỗi ngày lại càng thêm chồng chất tích lũy giữa hai bên.

II – Quá trình Hòa giải và Hợp tác Pháp – Đức sau năm 1945.

Sau khi cuộc chiến tàn bạo đã man kết thúc, người dân hai nước bàng hoàng trước sự đổ nát hoang tàn và kiệt quệ về mọi mặt. Rồi tiếp liền theo là cuộc chiến tranh lạnh gay go căng thẳng giữa hai phe cộng sản do Liên Xô lãnh đạo và phe tư bản do Mỹ dẫn đầu. Nhằm lôi kéo khu vực Tây Âu về phía mình, kể từ năm 1948 nước Mỹ đã hào phóng viện trợ đến trên 13 tỉ dollar cho các quốc gia đồng minh tại đây thông qua một chương trình tái thiết Âu châu, mà thường được gọi là kế hoạch Marshall.

Nhưng vai trò chủ yếu trong công cuộc phục hồi, tái thiết và hòa giải ở Tây Âu là do các nhà lãnh đạo chính trị có tầm vóc đặc biệt lớn lao, điển hình như thủ tướng Konrad Adenauer của Tây Đức, ngoại trưởng Robert Schuman của Pháp, và đặc biệt là kế hoạch gia đại tài với viễn kiến sâu sắc Jean Monnet người Pháp. Đã có quá nhiều sách báo viết về sự đóng góp đồ sộ làm nền móng vững chắc cho sự tiến bộ của Âu châu từ trên 65 năm nay của những nhân vật chính trị kiệt xuất này, cho nên tôi thấy không cần phải trình bày dài dòng chi tiết thêm nữa về họ.

Mà đúng theo với nhan đề của bài này, tôi muốn viết về một nhân vật tiêu biểu của Xã hội Dân sự ở Âu châu, mà có sự đóng góp thật vĩ đại vào tiến trình hòa giải của hai dân tộc Pháp và Đức trong mấy thập niên gần đây. Nhân vật lỗi lạc đó chính là bà Irène Laure người Pháp, mà tôi xin dành được đề cập đến với nhiều chi tiết hơn trong phần tiếp theo liền sau đây.

III – Câu chuyện của Irène Laure (1898 – 1987).

Irene Laure xuất thân là một cán sự điều dưỡng và đã từng giữ nhiệm vụ quản lý bệnh viện. Victor người chồng của bà là một thủy thủ và là môn đệ của nhà lãnh đạo cộng sản Pháp Marcel Cachin. Trong thế chiến thứ hai, Irène tranh đấu trong hàng ngũ kháng chiến tại vùng hải cảng Marseille chống lại quân Đức quốc xã. Bà có người con trai bị mật vụ Gestapo tra tấn tàn bạo, nên đã có sự căm thù tột cùng đến độ mong cho mọi người dân Đức phải chết hết, và “ quốc gia này phải bị xóa bỏ khỏi bản đồ của Âu châu”. Sau khi chiến tranh kết thúc, Irène được bầu vào Quốc hội Lập hiến và làm Tổng thư ký của tổ chức “Phụ nữ Xã hội Pháp” với số đoàn viên lên tới 3 triệu người.

Tháng chín năm 1947, Irène đến tham dự một hội nghị quốc tế tại thành phố Caux Thụy sĩ, cùng với nhiều đại biểu từ các nước Âu châu. Hội nghị này là do tổ chức Moral Re-Armament MRA (Tái Vỗ trang Tinh thần) đảm trách, nhằm quy tụ nhiều nhân vật văn hóa xã hội, tôn giáo để cùng nhau trao đổi về vấn đề tái thiết Âu châu. Sẵn có sự căm thù đối với người Đức, Irène đã chuẩn bị rời bỏ Hội nghị khi được biết là có một số người dân Đức cũng tham dự cuộc gặp mặt này. Nhưng bà đã ngưng chuyện bỏ về, khi được một người trong Ban Tổ chức nói với Irène rằng : “ Bà là một người theo khuynh hướng quốc tế xã hội, làm sao mà bà lại có thể tái thiết được Âu châu, nếu bà loại trừ cả một dân tộc Đức?”

Dẫu vậy, khi được mời ăn bữa trưa với một phụ nữ Đức, thì Irène đã bị “xốc rất nặng”, đến nỗi phải nằm lì trong phòng suốt hai ngày đêm liền, không ăn không ngủ. Bà bị dằn vặt trần trối với lửa hận thù còn ngùn ngụt nóng chảy trong tâm can, và cầu xin ơn trên hướng dẫn soi sáng cho mình. Sau cuộc tranh đấu nội tâm gay go căng thẳng này, Irène đã lấy lại được sự bình tĩnh và chấp nhận đến gặp người phụ nữ Đức như đã được giới thiệu cách đó mấy bữa.

Trong bữa ăn này, Irene không hề động đến món nào, mà lại xỏ ra tất cả những gì đã chất chứa trong mình sau khi đã trải qua bao nhiêu sự tàn bạo của quân đội Đức quốc xã. Rồi bà nói với người đối diện : “ Tôi phải nói ra tất cả chuyện này, vì tôi muốn được giải thoát khỏi nỗi giận ghét này “ (I want to be free of this hate).

Một sự im lặng kéo dài. Thế rồi người phụ nữ Đức mới lên tiếng, chia sẻ với Irène về những gì bản thân mình đã trải qua trong thời chiến tranh. Bà này tên là Clarita von Trott có chồng tên là Adam vốn là một người chủ chốt trong vụ âm mưu ám sát Hitler vào ngày 20 tháng Bảy năm 1944. Âm mưu thất bại và Adam bị tử hình, để cho một mình Clarita phải nuôi nấng hai đứa con. Clarita tâm sự với Irène : “Người Đức chúng tôi đã không chống đối đủ, đã không chống lại chế độ quốc xã sớm hơn và với quy mô đủ lớn, và chúng tôi đã đem lại cho chị và cho chính mình và cho cả thế giới những đau khổ đầy đọa dằn vặt không sao kể cho xiết được. Tôi muốn nói lời xin lỗi với chị “ (I want to say I am sorry).

Sau bữa ăn này, hai bà phụ nữ cùng các thông dịch viên đã yên lặng ngồi trên gác thượng nhìn xuống hồ Geneva. Rồi Irène lên tiếng nói với người bạn mới người Đức rằng bà tin tưởng là nếu cả hai người cùng cầu nguyện, thì Thiên chúa sẽ giúp họ. Irène cầu kinh trước, xin cho mình được giải thoát khỏi lòng hận thù để có thể còn xây dựng được tương lai. Và rồi đến lượt Clarita cầu nguyện bằng tiếng Pháp. Irène bất giác đặt tay trên đầu gối của kẻ thù địch trước đây của mình. Sau này, Irène tâm sự : “Từ lúc đó, cây cầu bắc ngang qua sông Rhin đã được

xây dựng, và cây cầu đó đã đứng vững mãi, không bao giờ gãy đổ được.” (And that bridge always held, never broke)- (Ghi chú : Sông Rhin là biên giới giữa hai nước Pháp và Đức).

Cuối cùng Irène đã phát biểu trong một phiên họp khoáng đại của Hội nghị trước sự hiện diện của 600 tham dự viên. Bà nói : “ Tôi đã ghét nước Đức đến độ muốn thấy nước này bị xóa bỏ khỏi bản đồ châu Âu. Nhưng tại đây, tôi thấy sự hận thù của mình là điều sai lầm. Tôi xin lỗi và tôi mong được xin tất cả các bạn người Đức có mặt nơi đây tha thứ cho tôi...” Liền sau đó, một phụ nữ Đức bước lên và nắm tay bà Irène. Sau này Irène thuật lại : “ Lúc đó, tôi biết rằng tôi sẽ dành hết cuộc đời còn lại của mình để đem cái thông điệp của sự tha thứ và hòa giải này đến khắp thế giới.”

Và quả thật vào năm sau 1948, Irène cùng chồng là Victor đã qua bên nước Đức suốt 3 tháng , đi khắp nơi để tham dự 200 phiên họp và phát biểu tại Quốc hội của 10 tỉnh bang của xứ này. Ở đâu, bà cũng nói lời xin lỗi của mình. Và đổi lại, thì cũng có rất nhiều vị tướng lãnh và sĩ quan, cùng các chính khách người Đức cũng đều lên tiếng xin lỗi với bà.

Và đó là bước khởi đầu cho cả một quá trình lâu dài của sự hòa giải và hàn gắn giữa hai dân tộc Pháp và Đức, ngay từ hạ tầng cơ sở của quảng đại quần chúng nhân dân tại hai nước. Có thể nói là cái “phong trào quần chúng tự phát này” đã có tác động mãnh liệt thúc đẩy cho tầng lớp lãnh đạo chính trị tại hai quốc gia này thực hiện mau chóng sự Hòa giải và Hợp tác Hội nhập giữa hai dân tộc và góp phần chủ yếu vào công cuộc xây dựng thành công cho Liên Hiệp Âu châu như ta thấy ngày nay ở thế kỷ XXI vậy./

California, Tháng Hai 2011

Đoàn Thanh Liêm

VỀ MỤC LỤC

GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG 2015 - BẢN TIN 01

Thưa quý độc giả và quý tác giả,

Giải Viết Văn Đường Trường đang được tổ chức là một nỗ lực khiêm tốn mang theo một số ước vọng cụ thể:

- Tạo sân chơi cho các bạn trẻ (dưới 40 tuổi) tập viết truyện ngắn và rèn luyện ngòi bút qua cuộc thi kéo dài 6 năm (năm 2015 này là năm thứ 3).

- Tập hợp những truyện ngắn tốt có nội dung Kitô giáo để giới thiệu, tổ chức in ấn và xuất bản trong một tủ sách văn học Công giáo.

- Tổ chức gặp gỡ các tác giả nhân ngày trao giải để những người cầm bút có dịp tiếp xúc quen biết nhau, cùng nhau thảo luận trao đổi và hướng đến một định hướng chung và cách làm việc chung cho văn học Công giáo.

- Lễ trao giải hằng năm được tổ chức vào buổi chiều lễ Thánh Matthêu, bốn mạng giới cầm bút, 21-9, và tiếp nối bằng cuộc hành hương kỷ niệm sinh nhật của nhà thơ Hàn Mạc Tử vào hôm sau, 22-9. Những người cầm bút ở những nơi khác nhau không về dự được đều có thể hiệp thông cầu nguyện từ xa. Hy vọng với một nhịp sinh hoạt đều đặn hằng năm như thế, sẽ tăng thêm cảm hứng cho những người có khát vọng dâng tài năng văn thơ của mình để ca tụng Thiên Chúa và phục vụ Hội Thánh, rồi dần dần có thể trở thành một ngày hội ngộ truyền thống của giới cầm bút Công giáo.

Ước mong quý độc giả và các cây bút truyện ngắn ở khắp nơi tích cực vận động để có thêm nhiều tác giả hưởng ứng và tiếp tục tham gia cuộc thi.

Xin mời xem [Bản Thể Lệ Giải Viết Văn Đường Trường](#) đính kèm cuối bản tin này.

Xin trân trọng giới thiệu 7 tác phẩm dự thi đầu tiên mới được chọn qua vòng sơ tuyển.

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=13139>

Một số bài không lọt qua vòng loại do chưa phải là truyện ngắn (chỉ mang dạng chia sẻ tâm tình, tùy bút hoặc kể chuyện), do kết cấu và hành văn lủng củng, chưa thống nhất ý tưởng, hoặc do lấy lại câu chuyện từ một truyện nào đó (phóng tác chứ không phải là sáng tác). Nếu quý độc giả phát hiện bài nào chỉ là phóng tác, xin vui lòng cho Ban Tổ chức được biết.

Các bạn tham gia dự thi, nếu muốn làm giàu kinh nghiệm viết truyện ngắn, nên vào Google và gõ: “Cách viết truyện ngắn”. Có nhiều bài chia sẻ có thể đáp ứng nhu cầu rèn luyện kỹ thuật viết truyện ngắn của bạn.

Xin chân thành cảm ơn các trang truyền thông Công giáo đang hỗ trợ giới thiệu và cổ vũ chương trình này, cảm ơn quý tác giả đã gửi bài tham gia và cảm ơn quý độc giả đang quan tâm theo dõi. Nguyên xin Thiên Chúa giàu lòng thương xót chúc lành cho tất cả chúng ta.

BẢN THỂ LỆ GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG **Cập nhật cho cuộc thi lần thứ ba - 2015**

GIẢI VIẾT VĂN ĐƯỜNG TRƯỜNG được Ban mục vụ Văn hóa & Giáo dục Giáo phận Qui Nhơn thực hiện trong khuôn khổ dọn mừng kỷ niệm 400 năm Tin Mừng của Chúa đến với giáo phận Qui Nhơn (1618-2018), nhằm đào tạo cho Hội Thánh Việt Nam nhiều cây bút văn xuôi. Thể lệ, chủ đề và cơ cấu tưởng thưởng của cuộc thi được ấn định như sau.

I. THỂ LỆ

1. Cuộc thi kéo dài sáu năm, năm năm đầu (2013-2017) mỗi năm trao giải một lần, năm thứ sáu (2018) dành cho những người đã đạt giải trong các năm trước và trao giải tổng kết.
2. Cuộc thi dành cho các bạn trẻ Công giáo, trong cũng như ngoài giáo phận Qui Nhơn, dưới 40 tuổi (năm dự thi – năm sinh theo sổ rửa tội ≤ 40). Người đã đạt giải một lần, các năm sau có thể dự thi tiếp, dù đã hơn 40 tuổi. Các bạn trẻ dự tòng cần có chứng từ đang theo học giáo lý dự tòng.
3. Thể loại: Truyện ngắn, mỗi truyện không quá 3000 từ. Không nhận truyện phóng tác. Phải là sáng tác mới, chưa đăng báo, website hay blogs và chưa gửi dự thi ở bất cứ đâu.
4. Truyện lấy ý từ một tác phẩm khác, xin ghi rõ xuất xứ tác phẩm gốc. Nếu bị phát hiện sao chép của người khác hoặc dựng lại theo ý tác phẩm khác mà không ghi xuất xứ, sẽ bị loại và cấm thi các năm tiếp theo.
5. Đề tài: Truyện cần mang nội dung Kitô giáo, có tác dụng xây dựng đức tin cho Dân Chúa và loan báo Tin mừng cho người chưa biết Chúa.

6. Mỗi năm, mỗi tác giả có thể tham gia tối đa 05 bài dự thi, có thể gửi chung một lần hoặc nhiều lần.
7. Chỉ nhận bài dự thi qua điện thư email, gửi attach file với định dạng .doc hoặc .docx, không nhận bài gửi qua đường bưu điện.
8. Đầu bài dự thi phải ghi rõ: họ và tên, bút danh, năm sinh, rửa tội tại đâu, năm nào, địa chỉ nhà, giáo xứ, giáo phận, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email. Dù đã gửi nhiều email dự thi, đầu mỗi bài đều cần ghi như thế. Những bài thiếu các chi tiết này sẽ không được nhập hồ sơ dự thi.
9. Mỗi bài dự thi sẽ được nhập hồ sơ theo lần gửi đầu tiên, mọi chỉnh sửa về sau đều không được chấp nhận.
10. Địa chỉ nhận bài, xin gửi cùng lúc về 2 điện chỉ email: tinmunggiesu@gmail.com và gopnhatto@yahoo.com.
11. Thời gian nhận bài: trước ngày 01-3 mỗi năm. Những bài gửi về muộn hơn sẽ được đưa vào hồ sơ dự thi năm sau.
12. Tưởng thưởng: Mỗi năm sẽ có 06 giải thưởng chính thức và 15 giải triển vọng, theo cơ cấu và sinh hoạt như sẽ nói dưới đây.
13. Kết quả cuộc thi hằng năm sẽ được công bố ngày 15-8 mỗi năm
14. Lễ trao giải vào ngày 21-9 mỗi năm.
15. Những tác giả được vào chung khảo mà không đạt giải sẽ được hỗ trợ một phần tiền xe về dự ngày họp mặt trao giải.
16. Các thông tin về cuộc thi sẽ được đăng trên trang mạng giáo phận Qui Nhơn <http://www.gpquinhon.org> và những trang mạng ủng hộ chương trình này.
17. Các tác phẩm đạt giải sẽ được in thành tuyển tập do Ban Tổ Chức giữ bản quyền.

II. TƯỞNG THƯỞNG

Cơ cấu giải thưởng

Mỗi năm, có 6 giải thưởng chính thức và 15 giải triển vọng.:

- | | |
|--------------------------------|-----------------|
| - một giải nhất: | 20.000.000 \$VN |
| - hai giải nhì, mỗi giải | 12.000.000 \$VN |
| - ba giải ba, mỗi giải | 8.000.000 \$VN |
| - 15 giải triển vọng, mỗi giải | 3.000.000 \$VN |

Tuyển tập truyện ngắn riêng

Ngoài phần thưởng bằng tiền mặt, những tác giả đạt giải, nếu có nhiều truyện khác có giá trị, sẽ được Tủ Sách Nước Mặn hỗ trợ xuất bản một tuyển tập riêng dưới 200 trang với những truyện ngắn mang nội dung Kitô giáo.

Những tác giả không đến dự lễ trao giải sẽ chỉ được nhận 50% tiền giải thưởng và không được hỗ trợ in tuyển tập riêng. Những tác giả chỉ dự lễ trao giải 21-9 mà không tham gia hành hương 22-9 chỉ được nhận 75% tiền giải thưởng, nhưng vẫn được hỗ trợ in tuyển tập riêng.

III. TƯỞNG THƯỞNG DÀNH CHO ĐỘC GIẢ

1. Bình chọn

Các truyện dự thi đã qua vòng sơ tuyển sẽ lần lượt được đưa lên mạng internet. Mời độc giả tham gia bình chọn qua hai câu hỏi: 1. Theo bạn, truyện nào xứng đáng đạt giải nhất? 2. Có bao nhiêu người cùng ý kiến như bạn? Ba độc giả đáp đúng nhất sẽ được tặng quà lưu niệm đồng thời được hỗ trợ tiền xe về dự họp mặt trao giải và hành hương “dấu chân Hàn Mạc Tử”.

2. Giúp phát hiện trường hợp sao chép

Những độc giả giúp phát hiện đầu tiên những bài dự thi sao chép của người khác (xin ghi rõ xuất xứ bài gốc) sẽ được tặng quà lưu niệm đồng thời được hỗ trợ tiền xe về dự họp mặt trao giải và hành hương “dấu chân Hàn Mạc Tử”.

Ban Tổ Chức chân thành biết ơn sự giúp đỡ của các ân nhân. Các hỗ trợ tiền bạc hoặc hiện vật cho cuộc thi xin gửi về: Linh mục Võ Tá Khánh, 116 Trần Hưng Đạo, TP Qui Nhơn – Email: gopnhatto@yahoo.com – Điện thoại: 0935-424-449.

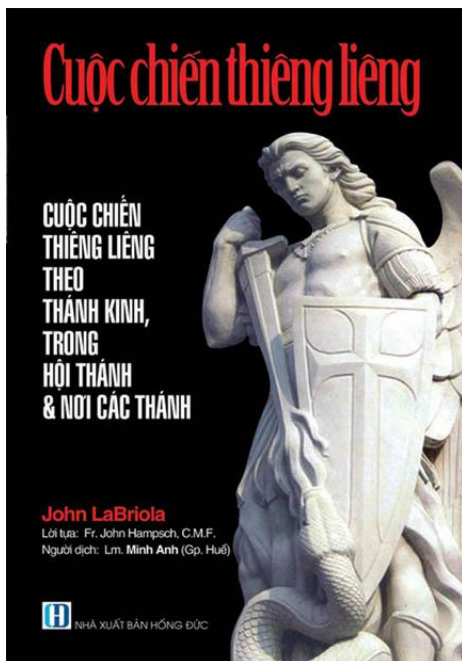
Cập nhật
Qui Nhơn, ngày 23-9-2014
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Lm Gioan Phêrô Võ Tá Khánh (Trăng Thập Tự)
Trưởng Ban MV Văn hóa & Giáo dục Giáo phận Qui Nhơn

VỀ MỤC LỤC

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER



Chương 6

TÔN THƯƠNG & ĐAU KHỔ

Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé. Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự, vì biết rằng toàn thể anh em trên trần gian đều trải qua cùng một loại thống khổ như thế. Thiên Chúa là nguồn mọi ân sủng, cũng là Đấng đã kêu gọi anh em vào vinh quang đời đời của Người trong Đức Kitô. Phần anh em là những kẻ phải chịu khổ ít lâu, chính Thiên Chúa sẽ cho anh em được nên hoàn thiện, vững vàng, mạnh mẽ và kiên cường (1 Pr 5, 8-10).

“Đau khổ và chịu đựng”, như Đức Giáo Hoàng Lêô XIII nói trong hiến chế *Rerum Novarum*, là “số phận của con người”. Đau khổ ở đây là chịu đựng và với tư cách một chiến sĩ thiêng liêng, bạn không được miễn trừ. Hãy xác tín rằng, là một Kitô hữu hữu hình và sống động... bao lâu còn trên dương thế, bấy lâu bạn còn đau khổ. Satan có thể là nguyên nhân những đau khổ của bạn trên trần gian; nhưng nó không thể là nguyên nhân khiến bạn bị huỷ diệt đời đời. Ân sủng của Thiên Chúa đủ cho bạn để chịu đựng và vượt qua bất cứ đau khổ nào mà Người cho phép. Là một chiến sĩ thiêng liêng, bạn là chiến sĩ của Thiên Chúa. Như một phần ý định và sự cho phép của Người, Satan sẽ phân tích sự yếu đuối ở những quyết tâm của bạn bằng những đòn tấn công lén lút và những cú đánh chớp nhoáng.

Satan sẽ khai thác bất cứ yếu đuối nào nó nhận ra, cách riêng mỗi tổn thương, mỗi đau khổ. Dẫu những đợt tấn công vào những tổn thương, đau khổ này có thể đã được phân loại hoặc là cảm dỗ hoặc là quấy phá, chúng vẫn có bài bản riêng của chúng. Tổn thương, khổ đau là những lối vào phổ biến của Satan. Trong nhiều trường hợp, Satan không cần trực tiếp cảm dỗ bạn ra xấu xa, chán nản, bận rộn, khoe mẽ nếu nó có thể điều khiển thương tổn hay đau khổ của bạn làm thay công việc ấy cho nó. Nó muốn mở rộng những vết thương của bạn, tạo một sự lây nhiễm nghiêm trọng trên thân xác đến nỗi thoát đầu, bạn sẽ đắm đầu vào một cuộc sống tuyệt vọng hoặc suy đồi.

Chiến lược của kẻ thù có thể sánh với chiến thuật của một viên chỉ huy vốn có ý định nắm vững tình hình để chiếm lấy một vị trí ông ta muốn. Viên chỉ huy sẽ cho cắm trại, khám phá đồn lũy và pháo đài phòng thủ; sau đó tấn công vào điểm yếu nhất (Thánh Ignatiô Loyola).

Sự tuyệt vọng hoặc suy đồi Satan xúi bạn đắm đầu vào có cội rễ ở tội Adam và Eva; nó đã khai thác tổn thương và đau khổ của bạn. Tội nguyên tổ đã mở lối cho tổn thương và đau khổ của bạn được ma quỷ sử dụng để chống lại bạn.

405. Khi bạn cho con người đời sống ân sủng của Đức Kitô, Bí tích Thánh Tẩy cũng xóa bỏ nguyên tội và quy hướng con người về Thiên Chúa, nhưng hậu quả của nguyên tội trên bản tính bị suy yếu và nghiêng chiều về sự dữ vẫn tồn tại nơi con người và đòi buộc con người phải chiến đấu mãi (Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo).

407. Vì nguyên tổ phạm tội, ma quỷ đã phần nào thống trị trên con người, mặc dầu con người vẫn còn tự do. Hậu quả của nguyên tội là con người phải làm nô lệ dưới quyền kẻ bá chủ sự chết là ma quỷ. Nếu không biết bản tính con người đã bị thương tổn, nghiêng chiều về sự dữ, người ta có nguy cơ mắc phải những lầm lẫn nghiêm trọng trong lãnh vực giáo dục, chính trị, hoạt động xã hội và luân lý (Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo).

TỒN THƯƠNG

Người chữa trị bao cõi lòng tan vỡ, những vết thương băng bó cho lành (Tv 147, 3).

Phải, Ta sẽ phục thuốc cho người, các thương tích của người Ta sẽ chữa lành (Gr 30, 17a).

Mỗi người trong chúng ta đều bị tổn thương cách này cách khác. Thực tại tội nguyên tổ đòi buộc mỗi người phải trả một loại phí. Hoặc là một hậu quả của tội cá nhân, vết thương lòng, ly dị, chết chóc hoặc là sự buông thả; “những con người bị thương đang bước đi” là một mô tả thích hợp về con người. Hoặc nó được biểu hiện như một nỗi sợ, một cuộc chiến đang tiếp diễn, hoặc một chứng nghiện ngập, hay là một nhân đức thực hành đến mức khắc nghiệt... tất cả chúng ta đều là đối tượng của những thương tổn. Là một chiến sĩ thiêng liêng, đôi khi bạn dễ bị thương tổn hơn trước ảnh hưởng của nguyên tội vì lẽ bạn được kêu gọi. Trước hết, nhu cầu chữa lành cái tôi là điều rất mực quan yếu nếu bạn ước mong có thể giúp đỡ người khác.

Tổn thương phát sinh từ một trong hai nguồn gốc sau đây: thiếu vắng tình yêu hoặc thiếu nhận thức về tình yêu. Trong hầu hết trường hợp, thiếu nhận thức về tình yêu là căn nguyên. Hãy nghĩ đến điều đó trong chốc lát. Những nỗi sợ, những lắng lo, thất vọng, áp chế, những nỗi ám ảnh và các chứng nghiện ngập bạn đã trải qua... hầu như lúc nào cũng bắt nguồn từ việc thiếu nhận thức về tình yêu. Đó là những lúc bạn nghĩ mình không được yêu thương hoặc bởi Thiên Chúa, cha mẹ, vợ, chồng, bè bạn, .v.v.. bất chấp điều đó đúng thật sự hay không. Bạn phủ nhận, bỏ qua hoặc bóp méo những biểu hiện yêu thương mà bạn đã thực sự đón nhận để rồi bám lấy ý tưởng vạy vò rằng, mình không được yêu. Trong trường hợp này, nhận thức trở thành thực tại.

Vì Thiên Chúa là tình yêu (x. 1 Ga 4, 16), nên khi cảm nghiệm thiếu vắng tình yêu, bạn cảm nghiệm thiếu vắng Thiên Chúa. Thế nhưng, sự thiếu vắng Thiên Chúa mà bạn cảm nghiệm

được nhận thức ở đây không có thật. Vì nếu cuộc sống bạn thực sự thiếu vắng Người, tức là nếu Thiên Chúa không tác động sức sống của Người trên bạn, bạn đâu còn tồn tại. Cũng sẽ không có một cảm nghiệm thiếu vắng Thiên Chúa thực sự, vì chính tình yêu của Người đang nâng đỡ bạn ["Đêm tối" linh hồn được cảm nghiệm bởi một vài vị thánh không hề là sự thiếu vắng Thiên Chúa. Thực ra, đó là một lời mời gọi đồng thời là một chuẩn bị cho sự kết hợp ở một cấp độ cao hơn với Người].

Ngay cả ma quỷ trong hoả ngục cũng chỉ tồn tại do bởi sức sống của Thiên Chúa trong chúng. Sức sống này là tình yêu của Người. Cho dù những tên quỷ đó ở trong hoả ngục, bởi chúng tự ý muốn thế, vĩnh viễn không thể quay lại với tình yêu của Người, Thiên Chúa vẫn yêu thương chúng.

Cảm nghiệm thiếu vắng Thiên Chúa là trò ma mãnh của tên xấu xa cốt để bạn nghĩ rằng, bạn đang thiếu tình yêu và phương dược chữa lành vết thương của bạn có thể được tìm thấy bên ngoài Thiên Chúa. Sự thật này chỉ có trong khoảnh khắc khi bạn trải nghiệm Phúc Kiến; bấy giờ, mọi thương tích sẽ không còn. Không còn vì lúc bấy giờ, bạn sẽ "hiểu" theo một cách thức bạn chưa từng hiểu trước đây rằng, Thiên Chúa là tình yêu và bạn đã luôn luôn, đang luôn luôn và sẽ luôn luôn được Người yêu thương.

Khi cảm nghiệm về sự thiếu vắng Thiên Chúa, bạn cố tạo ra một vị chúa khác để một lần nữa có thể cảm nhận tình yêu. Dẫu vị chúa bạn tôn thờ là vô thực và tình yêu bạn nhận thức là giả tạo, bạn vẫn tích cực ủng hộ và bảo vệ nó. G.K. Chesterton diễn tả điều đó theo cách này, "Tất cả những ai gõ cửa nhà thổ đều đang đi tìm Thiên Chúa". [Thật quan trọng để lưu ý rằng, nỗ lực lấp đầy khoảng trống của bạn bằng cách tạo ra một vị chúa khác, thực ra, không tạo được gì cả. Dù vậy, nó mở cửa cho Satan vào khai thác nỗi đau và làm bạn xa rời Thiên Chúa đích thực hơn]. Thế gian và xác thịt được Satan trợ giúp và xúi giục lừa phỉnh bạn trong việc "tạo ra" một vị chúa vô thực và hữu hạn để tôn thờ. Vị thần được tôn thờ thường là tiền bạc, dục vọng và quyền lực - nhưng tất cả đều phí công hoài sức để có thể lấp đầy khoảng trống trong tâm hồn. Satan muốn đưa ra những "Lời Khuyên Trầm Luân" của nó để chống lại những "Lời Khuyên Trọn Lành" của Đức Kitô.

Satan sẽ cung cấp đầy đủ chứng cứ để cho thấy việc chạy theo tiền bạc, dục vọng và quyền lực là phương thế giúp bạn trải nghiệm tình yêu bạn đang khao khát. Nó sẽ dụ bạn đánh mỗi, tưởng thưởng và khuyến khích bạn gia tăng nỗ lực trong việc tạo ra một cảm nhận lệch lạc về tình yêu. Như một lái buôn ma quý tặng không những mẫu hàng để một ai đó mắc vào; cũng thế, một khi Satan đã giam hãm bạn, nó sẽ làm bạn mê muội, rồi bởi để bạn không thể trốn thoát. Đừng để bị mắc lừa, lạc thú là xác thịt, phù du và trên hết là dối trá. Không một số lượng hữu hạn nào lại có thể thoả mãn cái đã được tạo ra cho vô biên.

Không một tạo vật nào có khả năng lấp đầy tâm hồn con người; chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể đổ đầy nó đến vô cùng (Thánh Tôma Aquinô).

Đừng để những vui thú giả tạo của một thế gian dối trá lừa phỉnh con (Thánh Clara Assisi).

Thoạt tiên, Satan không làm nảy sinh trong tâm trí con người một điều gì đó mà bề ngoài xem ra xấu xa, nhưng một điều gì đó xem ra tốt lành (Thánh Tôma Aquinô).

NHỮNG LỜI KHUYẾN TRẦM LUÂN

Tiền Bạc

Với một số người, chính việc kiếm tiền đã trở nên [nhận thức nhầm lẫn] nguồn cứu rỗi của họ. "Hãy nhìn tôi, tôi thành công" hay "Tôi là người giàu có; thế nên, tôi là một ai đó"... là những biểu hiện của thái độ phổ biến này. Sự bận rộn và nhu cầu kiếm định thường xuyên hiệu năng công việc là biện pháp che đậy những tổn thương bên trong. Tiền, chứ không phải là ân sủng, trở nên thành tích cho cuộc sống của họ. Tiền, chứ không phải là ân sủng, trở nên thước đo

khả năng và giá trị của họ. Vậy mà, chính ân sủng, chứ không phải tiền bạc, mới có phần thưởng vĩnh cửu. Khác với tiền bạc, bạn luôn có thể mang theo ân sủng bên mình. Là một chiến sĩ thiêng liêng, tiền bạc không là chủ nhân của bạn. Của cải rồi sẽ qua đi, sự sống trong Đức Kitô mới đời đời.

Thái độ tự mãn, kiêu căng, nóng giận, sợ hãi và bất an thường gặp ở đây.

Những điều này không được nói một cách hững hờ hay bất cần. Khi được hỏi liệu họ có yêu ma quỷ không, không ai trả lời mình yêu nó; đúng hơn họ ghét nó; và cách chung, tất cả đều nói họ yêu mến Thiên Chúa. Thế nên, hoặc là họ sẽ ghét ma quỷ và yêu mến Thiên Chúa; hoặc là họ gắn bó với nó và coi khinh Người (Thánh Augustinô).

Giàu sang không thuộc về chúng ta, vì chúng là một cái gì ngoài tự nhiên; chúng không đi vào trần gian, cũng không rời bỏ trần gian với chúng ta. Nhưng Đức Kitô là của chúng ta vì Ngài là sự sống của con người (Thánh Ambrôsiô).

Tình Dục

Những tội tự bản chất mang tính tình dục thông thường là một toan tính đạt đến yêu thương qua xác thịt. Khiếm nhã và quá khích trong cách ăn mặc là một tay cầm dõ khác. Những tội xác thịt kêu lên, “Tôi cần tình yêu”, tất nhiên như thể chúng kêu lên “Hãy nhìn vào tôi”. Quyền lực, đặc biệt đối với phụ nữ; và vẻ muốn thống trị, đặc biệt đối với nam giới... là những biểu hiện bên ngoài của những thương tổn bên trong khi chúng bộc lộ qua tính dục. Sự trong sạch bị bán rẻ trong cuộc đeo đuổi không ngơi nghỉ, dẫu rất phù phiếm, một tình yêu vô hạn từ một xác thịt hữu hạn. Sức lôi kéo của Satan [của thế gian và xác thịt] mạnh mẽ một cách đặc biệt ở đây. Satan hí hửng gấp bội với những tội xác thịt, bởi lẽ con người sẽ phạm tội và thân xác họ bị báng bổ. Là một chiến sĩ thiêng liêng, dù ơn gọi của bạn là gì, bạn cần bảo đảm rằng, tính dục của mình vẫn giữ được sự tinh tuyền và tính thiêng thánh của nó. Đừng đánh mất sự trong sạch, cũng đừng để mất bình an.

Thái độ quyền lực, thống trị, dối trá, dâm dật, sợ hãi và bất an thường gặp ở đây.

Hãy lập tức quay lưng với tất cả những gì quyến rũ hoặc dẫn đến việc làm vẩn đục đức khiết tịnh của con, vì tên quỷ này hành động âm thầm chẳng để ai biết bằng những khởi đầu nhỏ nhặt vốn sẽ tiến tới những hiểm họa lớn lao (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Ngay khi sẵn lòng trò chuyện với cám dỗ, linh hồn con đã bị đánh cắp bình an; tương tự như thế, thuận theo điều ô uế sẽ huỷ hoại ân sủng (Thánh Josemaria Escriva).

Quyền Lực

“Tôi là người đặc biệt”, “Tôi là người quyền thế”, “Tôi là người chỉ đạo”... Đó là biểu hiện của những ai lấy quyền lực để che đậy những thương tổn của họ. Việc bám chặt quyền lực và nắm quyền kiểm soát cho thấy những thương tổn rõ hơn bất cứ quyền bính thực nào mà nó biểu thị. Các nhân đức có khuynh hướng thái quá, những thói quen trở thành điều bắt buộc và sức mạnh được phóng đại thường là tổn thương kiếm tìm tình yêu. Là một chiến sĩ thiêng liêng, đặc biệt nếu bạn ở địa vị lãnh đạo, điều quan trọng là phải khiêm tốn. Hãy nhận ra rằng, quyền lực của bạn hoàn toàn thuộc về và chỉ thuộc về Đức Giêsu Kitô.

Thái độ quyền lực, thống trị, dối trá, sợ hãi và bất an thường gặp ở đây.

Vì tâm trí con người luôn hướng về kiêu căng cả khi không có quyền lực; phương chi khi đã có quyền lực, nó sẽ nâng mình lên biết bao (Giáo Hoàng Grêgôriô Cả).

Satan nhìn thấy sức mạnh và sự kiên vững của ý chí nơi những ai chú trọng đến đời sống thiêng liêng. Chúng tìm chinh phục họ bằng sự hiếu kỳ hầu chiếm hữu tâm trí và ý chí. Để đạt mục đích này, Satan có thói quen gọi lên nơi họ những ý nghĩ cao thượng, tinh tế và kỳ lạ, đặc biệt nơi những ai thông minh sắc sảo và nhanh nhạy đưa ra những suy đoán cao quý. Bị hấp dẫn bởi thú vui chiếm hữu và khảo sát những ý nghĩ thanh cao như thế, họ quên canh chừng

sự thanh sạch của tâm hồn, bỏ qua việc đánh giá khiếm tốn về bản thân và chết cho chính mình thực sự. Vì thế, họ mắc phải gông cùm của kiêu ngạo và tự đắc. Họ tạo ra một thần tượng theo ý mình và vì thế, dần dần, một cách vô ý thức, họ rơi vào ý nghĩ sẽ không cần bất cứ lời khuyên hay khiển trách nào từ những người khác, vì trong mọi trường hợp, họ quen tìm đến thần tượng vốn được tạo ra từ sự hiểu biết và phán đoán của mình (Thánh Nicôđêmo Núi Thánh).

Cám dỗ bởi tiền bạc, dục vọng và quyền lực là ba lợi khí lớn của Satan khi khai thác sự tổn thương. Nó đề nghị đổi khoái lạc lấy đau thương ở những gì mà khởi đầu dường như là một hợp đồng béo bở. Khoái lạc Satan đưa ra vừa làm hại, vừa tức thời, vừa làm cho ngây ngất. Nó trao tặng một sự xoa dịu ngắn ngủi làm khuây khoả thực tại, nỗi đau và chứng đau đầu. Chính những khoái lạc chóng qua này giữ chân bạn lui tới tìm kiếm nó nhiều hơn và biến các cám dỗ thành đồn lũy. Cuộc kiếm tìm tình yêu ban đầu chỉ là hiếu kỳ, nhưng rồi sẽ là một thói quen, sau đó là một cơn nghiện.

Kẻ thù ghì chặt ý chí của tôi, làm cho tôi một xiềng xích để bắt tôi làm tù nhân. Hậu quả của một ý chí bị bóp méo là tình dục. Qua việc từng phục tình dục, thói quen được hình thành, một thói quen không còn gặp thấy một kháng cự nào (Thánh Augustinô).

Như trong những cơn nghiện, mức độ thỏa mãn nhận được từ khoái lạc chóng qua sẽ giảm dần theo thời gian trừ phi liều lượng hay tần suất được gia tăng. Cùng với những nghiện ngập, khoái lạc chóng qua lại thích ứng với những loại nghiện ngập khác như rượu bia, ma túy và cờ bạc. Ước muốn tránh đau khổ mạnh đến nỗi bạn sẽ tìm kiếm những giải pháp quá khích để chạy trốn và sống chung với nó. Ngay cả việc tự tử cũng là một nỗ lực trốn chạy khỏi đau đời này. Tổn thương của bạn dễ dàng trở thành mục tiêu cho sự thao túng của ma quỷ. Nó sẽ cám dỗ bạn hướng chiều về một sự an toàn và thỏa mãn thế tục mà rốt cuộc chỉ là giả trá và ảo giác, một nền móng bằng cát chứ không phải bằng đá.

Ai chỉ xây dựng đời mình trên những gì có thể thấy được, dựng được như thành công, nghề nghiệp và tiền bạc... người ấy xây dựng ngôi nhà đời mình trên cát (Giáo Hoàng Bê-nê-đi-cô XVI).

Phương dược giải trừ việc khai thác tổn thương của bạn có thể được tìm thấy bằng cách tìm biết Satan đang đánh lừa bạn về điều gì khi nó xúc tiến ba cám dỗ lớn là tiền bạc, dục vọng và quyền lực. Như thường khi, Satan lấy những gì là thánh thiêng, chân thật rồi xuyên tạc chúng theo mục đích riêng. Cám dỗ tiền bạc, dục vọng và quyền lực báng bổ và giải thích lệch lạc ý nghĩa các nhân đức khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Một cách kiên định, Giáo Hội nói đến khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục như những phương dược chữa lành các cám dỗ trống rỗng của thế gian, xác thịt và ma quỷ.

Đức Giêsu sống, rao giảng khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Giáo Hội giới thiệu các nhân đức này như những phương tiện dẫn đến trọn lành Kitô giáo. Đối với người Kitô hữu, đặc biệt với những ai hăng hái tham chiến, các nhân đức này là nguồn sức thiêng và phòng ngự tuyệt hảo chống lại Satan. Không là những danh giá rỗng tuếch hay những chiến tích trần tục mang tính tiền bạc, dục vọng hay quyền lực nhưng đó là những công cụ Thiên Chúa tặng ban để trợ giúp bạn trên con đường tiến về phần thưởng đời đời của mình.

Cách tốt nhất để chuẩn bị chết là sống mỗi ngày như thể ngày cuối cùng. Hãy nghĩ đến kết cục của danh dự, giàu sang cùng những vui thú trần gian và tự hỏi: Rồi sao nữa? Rồi sao nữa? (Thánh Philip Nêri).

Lời Khuyên Trầm Luân là nỗ lực của Satan nhằm xúi bạn thay thế Thiên Chúa, Đấng Tạo Hoá không phải được tạo thành, bằng một vị thần do bạn tạo ra: tiền bạc, dục vọng hay quyền lực để đổi phần thưởng và vui thú thiên đàng lấy thú vui trần gian, xác thịt và ma quỷ; đổi sự sống lấy sự chết. Lời Khuyên Trầm Luân sẽ dẫn bạn thẳng tới hoả ngục.

LỜI KHUYÊN TRỌN LÀNH

Khó Nghèo

Tự bản chất, khó nghèo vật chất thực sự không phải là một điều thiện luân lý. Nó chỉ tốt trong mức độ trợ giúp trưởng thành thiêng liêng. Chẳng hạn, nghèo khó có thể dẫn đến tinh thần từ bỏ để tín thác vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Tự nguyện từ bỏ của cải chóng qua vì Nước Trời là một nhân đức để Satan không có nhiều cơ hội sử dụng tiền bạc và của cải như một khích lệ để dẫn bạn đến sự dữ. Bạn không cần từ bỏ hết mọi của cải để trở thành chiến sĩ trung thành của Đức Kitô, dấu trong Tin Mừng, Ngài nói đó là con đường trọn lành. Bạn chỉ cần từ bỏ những gì không cần thiết, chứ không phải những gì thiết yếu.

Khi trao tất cả những gì bạn có cho Chúa, khi đặt tất cả sở hữu của bạn cho công việc của Người, thì khi ấy và chỉ khi ấy, của cải không làm bạn trĩu nặng. Đó chính là khó nghèo thiêng liêng đích thực: đặt tất cả những gì là bạn, những gì bạn có trước Thiên Chúa.

Mọi của cải trần gian chỉ là một thứ trang phục cho thân thể; vì thế, ai nóng lòng chiến đấu với ma quỷ, phải vứt bỏ những thứ vướng víu này, bằng không, sẽ bị đánh bại (Thánh Grêgôriô Cả).

Khiết Tịnh

Khiết tịnh là nhân đức tiết chế ước muốn dục vọng trong hành động cũng như trong suy tưởng. Nó làm thế theo mệnh lệnh của đức tin và lý trí đúng đắn; đồng thời phù hợp với từng bậc sống. Như thế, mọi chiến sĩ Chúa Kitô, sống độc thân, kết bạn hay dâng hiến đều được mời gọi đến với đức khiết tịnh, dù khiết tịnh được hiểu và biểu hiện khác nhau. Với những người độc thân, khiết tịnh đòi hỏi kiềm chế những quan hệ tình dục cho tới khi và trừ phi họ đi vào hôn nhân theo bí tích. Với người đã kết hôn, khiết tịnh đòi hỏi quan hệ tình dục của họ phải thánh thiện, dành riêng cho người phối ngẫu và hướng đến sự sống. Với những người có chức thánh hoặc lời khấn, khiết tịnh thường kèm theo lời mời gọi độc thân.

Dù ở ơn gọi nào, mục đích của khiết tịnh đều giống nhau, cốt để ngăn ngừa thân xác làm vẩn đục và chiếm đoạt linh hồn. Gian dâm, ngoại tình, tránh thai, đồng tính, thủ dâm, .v.v.. đều nghịch với đức khiết tịnh. Những ý nghĩ dâm dật, phóng túng, nhục dục cũng nghịch với đức khiết tịnh và cung cấp cho Satan chỗ ẩn nấp cần thiết để gài bẫy bạn.

Giữa những lưu tâm đạo đức khác, hãy nhớ, linh hồn chúng ta là đền thờ Thiên Chúa; như vậy, phải giữ nó tinh tuyền và vô tì tích trước mặt Người cùng các thiên thần của Người. Hãy thận trọng vì đã nhiều lần, chúng ta mở đường cho Satan cùng cạm bẫy của nó với những lôi kéo của thế gian, những phô trương, những chào mời của nó đến với xác thịt qua việc không thể giữ cho tâm hồn tinh tuyền và thân xác thanh khiết; hãy thận trọng vì chúng ta đã để kẻ thù lèn vào tâm hồn, như thế, xúc phạm đền thờ Thiên Chúa vốn đã trở nên chốn Người ngự qua Bí tích Thánh Tẩy (Thánh Piô Pietrelcina).

Vâng Phục

Theo từ nguyên học, “vâng phục” bao hàm một hành động kép, trước hết là lắng nghe, sau đó là đáp lại. Vâng phục đích thực bao gồm sự phục tùng của bản ngã, sự khuất phục lòng kiêu căng, bỏ lại đằng sau mọi bám víu thế gian và bằng lòng từ bỏ cái tôi. Vâng phục bao hàm một quyền bính đáng được tuân phục và một thần dân đủ khiêm tốn để làm điều đó. Đức Giêsu Kitô và Hiền Thê của Ngài là Hội Thánh đích thực xứng đáng và hoàn toàn nắm giữ quyền này. Niềm tin vào Thiên Chúa và Hội Thánh của Người được thể hiện và đào sâu qua đức vâng phục.

Vâng phục trọn vẹn đòi hỏi sự tùng phục của thân xác, ý chí và lý trí trước thẩm quyền thích đáng. Mọi chiến sĩ Chúa Kitô đích thực được mời gọi nhận biết và khiêm tốn tùng phục thẩm quyền này. Vâng phục chống lại Satan.

Ma quỷ biết rõ việc cứu rỗi các linh hồn tùy vào lòng vâng phục. Đó là lý do tại sao nó vất vả bỏ công ngăn cản điều đó (Thánh Têrêxa Avila).

Vâng phục là hy sinh lớn nhất có thể có của con (Thánh Gioan Bosco).

Mang lấy ách của sự thánh thiện là vâng phục đích thực (Thánh Catarina Siêna).

Hai chọn lựa để đeo đuổi việc lấp đầy lỗ hổng có đáng đáp Thiên Chúa trong tâm hồn bạn: chọn lựa của Satan, chọn lựa của Thiên Chúa. Tiền bạc, dục vọng và quyền lực là những chọn lựa Satan chào mời; khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục là những chọn lựa Thiên Chúa kêu gọi. Trong khi khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục không nhất thiết chữa lành vết thương trong tâm hồn, nhưng chúng sẽ mặc cho nó ý nghĩa và mục đích. Chúng cho phép thương tích của bạn kêu lên Thiên Chúa, dâng lên Người vinh quang và nhờ ơn Người, cứu các linh hồn. Tiền bạc, dục vọng và quyền lực... như một phương thuốc cho những thương tổn, không có ý nghĩa cũng chẳng mục đích, chúng chỉ có thể nguy trang và vì thế, khiến thương tích thêm trầm trọng. Tâm hồn bạn sẽ khắc khoải cho tới khi lỗ hổng có đáng đáp Thiên Chúa được lấp đầy chính Người, vì Thiên Chúa là tình yêu.

Chúa đã tạo dựng chúng con cho Chúa, ôi lạy Chúa, và tâm hồn chúng con mãi băn khoăn khắc khoải cho tới khi được yên nghỉ trong Người (Thánh Augustinô).

Ngoài Chúa ra, ai có thể đem bình an cho con? Có bao giờ thế gian thoả mãn được tâm hồn? (Thánh Gerard Majella).

Tâm hồn chúng ta chỉ tìm thấy an nghỉ nơi Thiên Chúa (Thánh Phanxicô Salêsiô).

ĐAU KHỔ

Vậy, chính vì Đức Kitô đã chịu đau khổ trong thân xác, nên anh em cũng phải lấy tư tưởng này làm khí giới: ai chịu đau khổ trong thân xác thì đoạn tuyệt với tội lỗi, để bao lâu còn sống trong thân xác, người ấy không theo những đam mê của con người nữa, mà theo ý muốn của Thiên Chúa (1 Pr 4, 1-2).

Nghĩ đến đau khổ, phần lớn người ta có xu hướng tập trung vào khía cạnh thân xác. Từ đau đầu đến đau tim, cảm lạnh đến ung thư, từ chàm bội nhiễm đến phù thũng... đau khổ thân xác biểu hiện ở nhiều dạng. Tương tự như thế, những đau khổ thuộc lý trí và cảm xúc cũng có thể hành hạ thân thể.

Bên cạnh đó, một đau khổ khác sâu sắc hơn cả đau khổ thân xác là đau khổ của linh hồn. Khi bạn bị hiểu lầm, bị khước từ, phớt lờ, cô lập, bách hại, làm nhục, lãng quên, vu khống, phản bội, phủ nhận hay nghi ngờ... điều đó gây thương tổn và đau đớn cho linh hồn. Nó cũng có thể khiến thân xác đau đớn, nhưng chính linh hồn mới mang lấy gánh nặng lớn lao của đau khổ. Đau khổ linh hồn thường vẫn không chẩn đoán được, hoặc may lắm là chẩn đoán sai.

Cô đơn và cảm giác vô dụng là cái nghèo kinh khủng nhất (Chân Phước Têrêxa Calcutta).

Mỗi loại đau khổ có thể gây đau đớn theo cách thức của nó và mỗi loại đều có thể thánh hoá bạn. Được phép Thiên Chúa, đau khổ là cơ hội rất thuận tiện để lớn lên trong việc nên thánh. Rốt cuộc, mọi hành động Thiên Chúa cho xảy ra đều được sắp xếp nhằm thánh hoá bạn. Là một chiến sĩ thiêng liêng, bạn phải chú ý đến mọi loại hình đau khổ và tác động của chúng trên bạn. Bạn phải sẵn sàng và có khả năng thánh hoá bất cứ đau khổ nào mà Thiên Chúa để bạn trải nghiệm.

Mọi đau khổ, ít nữa, đều có nguồn gốc xa xôi của nó nơi tội Adam. Những nguyên nhân gần của đau khổ là hành động của bạn, khi bạn để mình nằm ngoài chiếc áo bảo vệ của Thiên Chúa; nguyên nhân đó còn là hành động của những người khác, những người có lẽ tìm cách áp đặt ý chí tự do của họ trên bạn. Đau khổ cũng có thể là công cụ của ma quỷ hay là việc Thiên Chúa kéo lui chiếc áo bảo vệ của Người. Người có thể cho phép đau khổ xảy ra vì những lý do hiển nhiên như trừng phạt, kỷ luật, hay thử thách. Một số khác thì không rõ lý do như việc

tại sao Thiên Chúa cho phép đau khổ bao gồm cả việc chuộc lại lỗi lầm, làm khuây sự công minh của Người hay sửa trị, thanh tẩy hoặc thống hối. Dù nó xuất phát từ đâu, chúng ta cũng đừng bao giờ phí phạm đau khổ nhưng hãy luôn coi đó là một cái gì được tặng ban.

Sự dữ vẫn gắn liền với tội lỗi và sự chết. Đau khổ không thể tách rời tội nguyên tổ khỏi những gì mà thánh Gioan gọi là “tội thể gian”. Ở tận căn đau khổ của con người, có một sự dính líu phức tạp đến tội (Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II).

Satan sử dụng đau khổ của bạn như chiếc đòn bẩy. Nó sẽ tìm cách dùng đòn bẩy này để làm suy yếu quyết tâm của bạn, khiến bạn ngoảnh mặt với Thiên Chúa và ân sủng của Người; đồng thời, hướng bạn đến thất vọng và chết chóc. Bạn chỉ có thể vượt thắng mưu chước Satan bằng cách hiến dâng và thánh hoá những tổn thương và đau khổ của mình. Khi làm thế, bạn không cho Satan một cơ hội nào để sử dụng đau khổ chống lại bạn nhưng tạo cơ hội để Thiên Chúa sử dụng đau khổ cho vinh quang Người và cứu độ bạn. Dầu có thể không hiểu lý do tại sao Thiên Chúa để một đau khổ đặc thù nào đó xảy ra, nhưng bạn phải tin rằng, nhờ ơn Người, bạn có thể chịu đựng được.

Hãy để tôi đau khổ hoặc để tôi chết (Thánh Têrêxa Avila).

Và lại, nếu người Kitô hữu hiểu biết, kiên vững dưới bất cứ hoàn cảnh và lệ luật nào mà họ tin, họ sẽ ý thức rằng, họ phải đau khổ nhiều hơn những người khác trên thế gian vì phải chiến đấu nhiều hơn với những công kích của ma quỷ (Thánh Cyprianô Carthage).

Con nói, con là tội nhân, rồi không ngạc nhiên khi mình phạm tội! Làm sao một người bệnh có thể giấu nhẹm biểu hiện ốm đau của mình! Ta xin nói thêm, làm sao người anh em của con trong Chúa Kitô đau ốm lại không tỏ lộ bệnh tình của họ được! Đây là điều Giáo Hội bảo chúng ta “hãy mang gánh nặng của nhau vì Chúa Kitô”. Giáo Hội nói điều này để chúng ta không bị lúng túng trước những thử thách gay gắt đang xảy đến (Thánh Cyril Alexandria).

Ở tận đáy của mọi lý do gây nên thương tổn và đau khổ, thậm chí vượt xa hơn cả tội lỗi, là tình yêu. Tình yêu, câu trả lời duy nhất cho vấn nạn đau khổ và tổn thương. Tình yêu Thiên Chúa, thường không dò thấu nhưng luôn trọn vẹn, đổ xuống trên bạn ngang qua tan vỡ và đau thương. Thập giá là bằng chứng hùng hồn về điều đó.

Vì Thiên Chúa là tình yêu, nên bạn có thể đi đến chỗ nhận biết chân lý về Người ngang qua thương tổn và đau khổ của mình. Bạn không hiểu chân lý này theo lối giả thuyết nhưng bằng cách dự phần vào công trình cứu chuộc của Đức Giêsu Kitô. Chính khi mang lấy và ôm chặt thập giá của mình, chính khi tha thứ cho những ai gây đau khổ cho mình, bạn đi đến chỗ hiểu được thương tổn và đau khổ và vì thế, hiểu được tình yêu. Chính khi yêu mến thập giá, chính khi thứ tha, bạn mới có thể vượt thắng những cám dỗ và quấy phá của Satan. Hãy yêu mến Thiên Chúa, hãy yêu mến tha nhân. Nếu thực hiện điều đó một cách trọn vẹn, bạn sẽ có khả năng chịu đựng đau khổ theo gương Đức Giêsu trên thập giá.

Tình yêu là chất liệu đầu tiên xoa dịu nỗi đau (Thánh Piô Pietrelcina).

Những lời cầu nguyện của Đức Kitô trong vườn Cây Dầu chứng minh chân lý tình yêu qua chân lý đau khổ (Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II).

Tổn thương, đau khổ không được hiến dâng là những cánh cửa tiềm tàng hé mở cho Satan. Đừng cho nó bất kỳ đòn bẩy nào. Hãy thường xuyên lãnh nhận các bí tích, đặc biệt là Bí tích Hoà Giải. Hãy trao mọi khổ đau, thương tổn, băn khoăn, lo lắng, sợ hãi, cám dỗ và quấy phá cho Thiên Chúa. Hãy phó dâng hoàn toàn ý chí của bạn cho Người. Sung mãn cũng như hạnh phúc của bạn chỉ ở nơi một mình Người. Hãy để những cám dỗ và quấy phá của Satan hoạt động cho Nước Trời và vinh quang Người. Đây là lúc thánh hoá những đau khổ và thương tổn của bạn. Hãy can đảm đón nhận đau khổ bằng cách khổ đau vì Đức Kitô, với Đức Kitô và qua Đức Kitô.

Chúng ta chỉ có thể lên trời qua đau khổ, nhưng không phải hết thấy những ai khổ đau đều tìm thấy ơn cứu độ, chỉ những ai sẵn sàng chịu đau khổ vì yêu mến Đức Giêsu Kitô, Đấng chịu đau khổ trước hết vì chúng ta (Thánh Vincent Phaolô).

Đức Kitô không cưỡng bức ý chí chúng ta; Ngài chỉ nhận những gì chúng ta trao. Nhưng Ngài cũng không hiển mình hoàn toàn cho đến khi thấy chúng ta hiến dâng trọn vẹn bản thân cho Ngài (Thánh Têrêxa Avila).

Không ai thật sự hạnh phúc vì có những gì họ muốn, nhưng chỉ hạnh phúc thật sự khi có những gì đáng phải ước ao (Thánh Augustinô).

Còn tiếp nhiều kỳ

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 13 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

CUỘC CHIẾN THIỀNG LIỀNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm](#) ➤

Tim Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ➤

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➤

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit được hiệu đính từ một tập sách rất khó

đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➤

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➤

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phò mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➤

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm](#) ➤

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➤

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu tỏa rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➤

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➡

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#) ➡

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm](#) ➡

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“*Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué*” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm](#) ➡

VỀ MỤC LỤC

BƯỚC THỨ NĂM: KIÊN TRÌ CHU TOÀN BỒN PHẬN ĐÁNG BẠC

Kính mời thăm gia trang của Cha Micae Phaolo Trần Minh Huy, pss.

<http://www.cvlctt.net/>

**TÂN PHÚC ÂM HÓA BẢN THÂN TU SĨ VÀ CỘNG ĐOÀN
(DÒNG THÁNH TÂM HUẾ THƯỜNG HUẤN - Ngày 16-24/7/2014)**

B. TIẾN TRÌNH ƠN GỌI NĂM BƯỚC

5. BƯỚC THỨ NĂM: KIÊN TRÌ CHU TOÀN BỒN PHẬN ĐẲNG BẠC

Ứng sinh kiên trì chu toàn bồn phận tự nhiên cũng như thiêng liêng của mình, không những trong thời gian đào tạo khởi đầu trong Dòng, mà còn cả trong suốt cuộc đời thi hành sự vụ tu sĩ linh mục sau này sẽ được giao phó, cho dù hoàn cảnh cuộc sống có thể nào đi nữa. Những người lơ là việc cầu nguyện, không kiên trì trong bồn phận tự nhiên cũng như thiêng liêng theo bậc sống của mình thường dễ vấp ngã và bỏ cuộc.

Chúng ta có thể lấy lời giải thích của Chúa Giêsu về dụ ngôn người gieo giống để so sánh hạt giống rơi vào đất tốt sinh hoa kết quả với tiến trình đáp trả ƠN GỌI và kiên trì đi đến kiên toàn: *“Hạt giống là lời Thiên Chúa. Những kẻ ở bên vệ đường là những kẻ đã nghe nhưng rồi quở đến cất Lời ra khỏi lòng họ, kéo họ tin mà được cứu độ. Còn những kẻ ở trên đá là những kẻ khi nghe thì vui vẻ tiếp nhận Lời, nhưng họ không có rễ. Họ tin nhất thời, và khi gặp thử thách, họ bỏ cuộc. Hạt rơi vào bụi gai: đó là những kẻ nghe, nhưng dọc đường bị những nỗi lo lắng và vinh hoa phú quý cùng những khoái lạc cuộc đời làm cho chết ngộp và không đạt tới mức trưởng thành. Hạt rơi vào đất tốt: đó là những kẻ nghe Lời với tấm lòng cao thượng và quảng đại, rồi nắm giữ và nhờ kiên trì mà sinh hoa kết quả”*¹. Hạt giống ƠN GỌI cũng trải qua những tình huống tương tự.

Kinh Thánh nói đến sự kiên trì vừa như một điều kiện vừa như một thành quả: *“Có kiên trì, anh em mới giữ được mạng sống mình”*²; *“Chúng tôi có phải chịu gian nan, thì đó là để anh em được an ủi và được cứu độ. Chúng tôi có được an ủi, thì cũng là để anh em được an ủi, khiến anh em có sức kiên trì chịu đựng cùng những nỗi thống khổ mà chính chúng tôi phải chịu”*³; *“Trong mọi sự, chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa: gian nan, khốn quẫn, lo âu, đòn vọt, tù tội, loạn ly, nhọc nhằn, vất vả, mất ăn mất ngủ, chúng tôi đều rất mực kiên trì chịu đựng”*⁴; *“Nhờ sức mạnh vạn năng của Thiên Chúa vinh quang, anh em sẽ nên mạnh mẽ để kiên trì chịu đựng tất cả”*⁵; *“Anh hãy thận trọng trong cách ăn nết ở và trong lời giảng dạy. Hãy kiên trì trong việc đó. Vì làm như vậy, anh sẽ cứu được chính mình, lại còn cứu được những người nghe anh giảng dạy”*⁶; *“Được ngán ầy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh, chúng ta hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, mắt hướng về Đức Giê-su là Đấng khai mở và kiên toàn lòng tin... Anh em hãy kiên trì để cho Thiên Chúa sửa dạy. Người đối xử với anh em như với những người con. Thật vậy, có đứa con nào mà người cha không sửa dạy?”*⁷; *“Phúc thay người biết kiên trì chịu đựng cơn thử thách, vì một khi đã được tôi luyện, họ sẽ lãnh phần thưởng là sự sống Chúa đã hứa ban cho những ai yêu mến Người”*⁸.

Muốn được kiên toàn ƠN GỌI thì lòng trung tín cũng vừa là điều kiện vừa là thành quả. Chúng ta hãy nghe Kinh Thánh nói: *“Ai trung tín trong việc rất nhỏ, thì cũng trung tín trong việc lớn; ai bất lương trong việc rất nhỏ, thì cũng bất lương trong việc lớn. Vậy nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng tiền của bất chính, thì ai sẽ tín nhiệm mà giao phó của cải chân thật cho anh em? Và nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng của cải của người khác, thì ai*

¹ Lc 8, 11-15.

² Lc 21,19.

³ 2 Cr 1,6.

⁴ 2 Cr 6, 4-5.

⁵ Cl 1,11.

⁶ 1 Tm 4,16.

⁷ Dt 12,1-2.7.

⁸ Gc 1, 12.

sẽ ban cho anh em của cải dành riêng cho anh em?”⁹; “Không một thử thách nào đã xảy ra cho anh em mà lại vượt quá sức loài người. Thiên Chúa là Đấng trung tín: Người sẽ không để anh em bị thử thách quá sức; nhưng khi để anh em bị thử thách, Người sẽ cho kết thúc tốt đẹp, để anh em có sức chịu đựng”¹⁰; “Chúng ta hãy tiếp tục tuyên xưng niềm hy vọng của chúng ta cách vững vàng, vì Đấng đã hứa là Đấng trung tín. Chúng ta hãy để ý đến nhau, làm sao cho người này thúc đẩy người kia sống yêu thương và làm những việc tốt”¹¹.

Lòng trung thành trong mọi bồn phận tự nhiên cũng như thiêng liêng của đời ươm sinh hôm nay và tu sĩ linh mục mai ngày cũng vừa là điều kiện vừa là phần thưởng cho chúng ta. Chúng ta hãy nghe Kinh Thánh nói: “Người đã lãnh năm yến tiến lại gần, đưa năm yến khác, và nói: ‘Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi năm yến, tôi đã gây lời được năm yến khác đây’. ‘Ông chủ nói với người ấy: ‘Khá lắm! hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành! Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!’ Người đã lãnh hai yến cũng tiến lại gần và nói: ‘Thưa ông chủ, ông đã giao cho tôi hai yến, tôi đã gây lời được hai yến khác đây’. Ông chủ nói với người ấy: ‘Khá lắm! hỡi đầy tớ tài giỏi và trung thành! Được giao ít mà anh đã trung thành, thì tôi sẽ giao nhiều cho anh. Hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ anh!’¹²; “Người thứ nhất đến trình: ‘Thưa ngài, nén bạc của ngài đã sinh lợi được mười nén. Ông bảo người ấy: ‘Khá lắm, hỡi đầy tớ tài giỏi! Vì anh đã trung thành trong việc rất nhỏ, thì hãy cầm quyền cai trị mười thành. Người thứ hai đến trình: ‘Thưa ngài, nén bạc của ngài đã làm lợi được năm nén. Ông cũng bảo người ấy: ‘Anh cũng vậy, anh hãy cai trị năm thành’¹³; “Thiên hạ coi chúng tôi như những đầy tớ của Đức Ki-tô, những người quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa, mà người ta chỉ đòi hỏi ở người quản lý một điều, là phải chứng tỏ lòng trung thành”¹⁴; “Nguyện chính Thiên Chúa là nguồn mạch bình an, thánh hoá toàn diện con người anh em, để thần trí, tâm hồn và thân xác anh em, được gìn giữ vẹn toàn, không gì đáng trách, trong ngày Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, quang lâm. Đáng kêu gọi anh em là Đấng trung thành: Người sẽ thực hiện điều đó”¹⁵; “Thưa anh em là những người trong dân thánh, những người được hưởng chung ơn gọi bởi trời, anh em hãy ngắm nhìn Đức Giê-su là Sứ Giả, là Thượng Tế, là Trung Gian cho chúng ta tuyên xưng đức tin... Ông Mô-sê đã trung thành khi thi hành chức vụ đối với toàn thể nhà Thiên Chúa, với tư cách là tôi tớ để làm chứng về các điều Thiên Chúa sẽ phán truyền. Còn Đức Ki-tô thì trung thành với tư cách là người Con đứng đầu nhà Thiên Chúa, mà nhà Thiên Chúa là chính chúng ta, miễn là chúng ta giữ vững đến cùng lòng tin tưởng và thái độ hiên ngang về niềm hy vọng của chúng ta”¹⁶; “Anh em hãy đem Lời ấy ra thực hành, chứ đừng nghe suông mà lừa dối chính mình. Thật vậy, ai lắng nghe Lời Chúa mà không thực hành, thì giống như người soi gương thấy khuôn mặt tự nhiên của mình. Người ấy soi gương rồi đi, và quên ngay không nhớ mặt mình thế nào. Ai thiết tha và trung thành tuân giữ luật trọn hảo -luật mang lại tự do-, ai thi hành luật Chúa, chứ không nghe qua rồi bỏ, thì sẽ tìm được hạnh phúc trong mọi việc mình làm”¹⁷.

Dĩ nhiên để được kiên trì, trung tín và trung thành trong đời sống và sứ vụ ơn gọi, chúng ta không thể tránh được những sự khốn khó, vì Chúa gọi chúng ta đi con đường thập giá theo Ngài vào thế gian như chiên giữa sói rừng. Nhưng trong sự khốn khó đó, chúng ta có lời hứa đầy hy vọng của Chúa: “Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát”¹⁸. “Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh

9 Lc 16, 10-12.

10 1 Cr 10, 13.

11 Dt 10, 23-24.

12 Mt 25, 20-23.

13 Lc 19, 16-19.

14 1 Cr 4,1-2.

15 1 Tx 5, 23-24.

16 Dt 3, 1.6.

17 Gc 1, 23-25.

18 Mt 10, 22; 24,13; Mc 13,13.

em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khổ khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian”¹⁹; “Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khổ khó”²⁰; “Những ai chịu khổ theo ý của Thiên Chúa, hãy phó mạng sống mình cho Đấng Tạo Hoá trung thành, và cứ làm điều thiện”²¹; “Đừng sợ các nỗi đau khổ người sắp phải chịu: này ma quỷ sắp tổng một số người trong các người vào ngục để thử thách các người; các người sẽ phải lâm cảnh gian truân trong vòng mười ngày. Hãy trung thành cho đến chết, và Ta sẽ ban cho các người triều thiên sự sống”²²; “Ai thắng và giữ cho đến cùng các việc Ta truyền, Ta sẽ ban cho người ấy quyền cai trị các dân”²³; “Chúng sẽ giao chiến với Con Chiên, và Con Chiên sẽ thắng chúng, vì Con Chiên là Chúa các chúa, Vua các vua; những kẻ đi theo Người, tức là những kẻ được kêu gọi, được tuyển chọn, và luôn trung thành, cũng sẽ thắng”²⁴; “Chính Người sẽ làm cho anh em nên vững chắc đến cùng, nhờ thế không ai có thể trách cứ được anh em trong Ngày của Chúa chúng ta là Đức Giê-su Ki-tô”²⁵; nhất là lời hứa yêu thương cho đến cùng của Chúa Giêsu: “Trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng”²⁶.

Mỗi người trong chúng ta biết rõ mình hơn ai hết về việc kiên trì thực thi mọi việc bổn phận với tư cách là ưng sinh. ĐTC Biển Đức XVI nói với gần 6000 chủng sinh ngày 20/8/2011: “Các con làm thế nào sống những năm chuẩn bị này? Trước tiên, chúng phải là những năm của thanh lặng nội tâm, của cầu nguyện thường xuyên, học hành kiên trì và hội nhập dần dần vào các sinh hoạt và các cấu trúc mục vụ của Giáo Hội, một Giáo Hội là cộng đoàn và thể chế, gia đình và sứ mạng, công trình sáng tạo của Chúa Kitô nhờ Thánh Thần của Ngài, đồng thời là kết quả của hành động của chúng ta, chính chúng ta hình thành nên nó với sự thánh thiện và các tội lỗi của chúng ta”.

Còn ĐTC Phanxicô, trong thánh lễ dâng hiến thế giới cho Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria ngày 13/10/2013, đã nói với cả trăm ngàn người tham dự: “Thiên Chúa yêu cầu chúng ta trung thành với Ngài, hằng ngày, trong đời sống thường ngày của chúng ta. Ngài tiếp tục nói rằng Ngài vẫn luôn trung thành, ngay cả lúc chúng ta bất trung với Ngài. Với lòng thương xót của mình, Ngài không bao giờ mệt mỏi đưa tay ra để nâng chúng ta lên, để khuyến khích chúng ta tiếp tục cuộc hành trình, để quay về và nói với Ngài những yếu đuối của chúng ta, để Ngài có thể ban cho chúng ta sức mạnh. Đây là cuộc hành trình thực sự: luôn bước đi với Chúa, ngay cả những lúc yếu đuối, ngay cả trong tội lỗi của chúng ta”²⁷.

Kiên trì chu toàn các bổn phận tự nhiên cũng như thiêng liêng của đời ưng sinh, chúng ta chắc chắn sẽ đạt tới lý tưởng, vì không ai được ngăn cản người đủ khả năng xứng hợp theo Giáo Luật 1026. Nhưng để được kiên trì như thế, chúng ta phải tin thác vào Chúa Giêsu, Đấng đã phán “Nếu không có Thầy, các con sẽ chẳng làm được gì.” Chúng ta hãy nghe lời chia sẻ của ĐTC Phanxicô về chặng đường 60 năm theo tiếng Chúa gọi của ngài: “Hôm qua cha kỷ niệm 60 năm ngày cha nghe tiếng Chúa Giêsu nói trong trái tim cha... 60 năm kể từ ngày hôm đó, Cha không bao giờ quên ngày ấy. Chúa đã làm cho cha cảm thấy một cách mạnh mẽ rằng cha nên đi theo con đường này... Sau nhiều năm trôi qua với một số thành công, niềm vui,

19 Ga 16,33.

20 2 Cr 1,4.

21 1 Pr 4,19.

22 Kh 2,10.

23 Kh 2,26.

24 Kh 17,14.

25 1 Cr 1,8.

26 Ga 13,1.

27 XT (theo Radio Vatican) - <http://xuanbichvietnam.net/trangchu/duc-thanh-cha-phanxico-hay-noi-xin-vang-voi-thien-chua-nhu-duc-maria/>

nhưng nhiều năm thất bại, yếu đuối, tội lỗi... 60 năm trên con đường của Chúa, đi sau Người, đi cạnh Người, đi với Người mãi mãi... Cha nói với các con điều này: Cha không bao giờ hối tiếc! bởi vì, ngay cả trong những lúc đen tối nhất, trong những lúc tội lỗi, trong những lúc yếu đuối, trong những lúc thất bại, cha luôn luôn nhìn vào Chúa Giêsu và cha tín thác vào Người, và Người đã không bỏ cha một mình. Hãy tín thác vào Chúa Giêsu! Người luôn luôn tiến bước, đồng hành với chúng ta! Người thành tín, Người là người bạn đồng hành trung thành. Đây là lời chứng của cha: Cha hạnh phúc suốt 60 năm qua với Chúa. Các con hãy tiến bước!”²⁸.

(Theo cho đến cùng giấc mơ của đời mình)

VỀ MỤC LỤC

CON NGƯỜI ĐI TÌM THUỐC TRƯỜNG SINH.

Bác Sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC.

Nhà Xuân vừa mở thọ diên,

Chén pha Giếng Cúc, bàn chen Non Đào.

Nguyễn Huy Tụ .

Giấc mộng trường sinh, bất tử đã được ghi nhận từ thuở hoang sơ, khi con người còn ăn lông ở lỗ. Trong huyền thoại thần tiên, trong niềm mê tín dân gian, trong nguồn cảm hứng xuất thần của văn nhân thi sĩ hay luận lý của triết gia. Tân, Cựu Ước, kinh Koran cũng có nhắc tới nguồn nước trường sinh.

Nó là động lực thúc đẩy những nhà thám hiểm lặn lội đi tìm suối nước vĩnh cửu ở vùng đất lạ, cũng như là mục tiêu nghiên cứu của các khoa học gia xưa nay.

Nó đã tạo cơ hội làm giàu cho những lang băm, những tên lường gạt rao bán vệt trời giữa chợ với môn thuốc trường sinh bất tử.

Nó ám ảnh mọi người, mọi giống. Ai cũng mong mỗi sống mãi không già, thoát khỏi những tàn phá của cơ thể do thời gian, giữ mãi được những nét thanh xuân đầy nhựa sống. Ai cũng nghĩ là ở đâu đó, có môn thuốc mà khi uống vào ta sẽ thi gan cùng tuế nguyệt.

Trường sinh trong Triết học.

Đi trước các dân tộc khác, người Trung Hoa xa xưa đã có một khái niệm, một triết lý về sự sống lâu.

Lão Tử từng quan niệm là nếu một sự vật có thể biến thành sự vật khác thì với con người, sự chết cũng có thể thành bất tử. Như con nòng nọc có đuôi kia biến thành con cóc, con nhái, con sâu róm lột xác thành con bướm. Đạo Lão cho con người sống là nhờ sự hoà hợp của âm / dương, nếu giữ được sự hòa hợp này thì cuộc sống kéo dài. Lão cũng khuyên người ta phải

28 Trích chia sẻ của ĐTC Phanxicô với giới trẻ Sardinia trong chuyến Viếng Thăm Mục Vụ Cagliari Chủ Nhật 22 /9/2013.

tiết kiệm sinh lực bằng tập phép hô hấp để tăng dưỡng khí cho não bộ, ăn nhiều trái cây, kiêng rượu, thịt và sống cho phải đạo.

Thủy tổ nền y học tây phương Hippocrates, sống tới 80 tuổi, nhắc nhở con người nên từ từ, dung hòa ở mọi lãnh vực để giữ gìn nhựa sống.

Trường sinh trong huyền thoại

Huyền thoại Hy Lạp, Ấn độ, La mã ghi lại nhiều giai thoại trường sinh thần tiên.

Nàng Eos yêu Tithonus hết mình, muốn cùng chàng bên nhau mãi mãi. Nàng xin Thần lãnh đạo Thiên Đường Zeus cho chàng được bất tử. Tithonus sống mãi, nhưng càng sống lâu càng trở nên đau yếu, bệnh hoạn và phải nuôi trong phòng riêng. Eos trở nên buồn, vì nàng đã quên không xin cho chàng vừa sống lâu vừa giữ được vẻ thanh xuân. Nàng đi kiếm người tình khác.

Người Ả Rập hay kể cho nhau nghe câu chuyện nhân vật quen thuộc El Khidr với Giếng Nước Vĩnh Cửu: Một hôm tình cờ El Khidr rửa con cá khô trong giếng nước, con cá tự nhiên quẫy động, sống lại. Không bỏ lỡ cơ hội, El Khidr nhảy xuống giếng tắm và trở thành bất tử .

Trường sinh với các nhà thám hiểm.

Nhiều nhà thám hiểm cũng đã giương cờ đi khắp năm châu bốn bể để tìm thuốc trường sinh.

Juan Ponce de Leon, người Tây Ban Nha, đã lên đường thám hiểm Tân Thế Giới với hy vọng kiếm được thuốc hồi xuân. Ông ta đã già yếu, không thỏa mãn được cô vợ trẻ sung sức. Đồng thời ông ta cũng muốn kiếm thần dược dâng Quốc Vương Ferdinand II. Không kiếm ra thuốc, nhưng ông ta đã tìm ra tiểu bang phiêu lưu, hiền hòa Florida năm 1513. Ông qua đời vì vết thương bị nhiễm độc trong khi giao tranh với thổ dân gốc Indian vào tuổi 63.

Tần Thủy Hoàng Đế, sau khi gồm thu lục quốc, dựng nên nghiệp Đế, muốn bất tử để trị vì trăm họ. Ông đã phái các phương sĩ Từ Phước và Lữ Sinh căng buồm ra Biển Đông tìm thần dược. Lữ Sinh, Từ Phước không tìm ra linh dược, nhưng đã lánh nạn và tìm được những mùa xuân bất tận cho nhiều thế hệ con cháu trên đất Phù Tang màu mỡ.

Năm 1498, Columbus tuyên bố là đã tìm ra miền vĩnh cửu ở dọc theo bờ biển Venezuela, gần đảo Trinidad.

Trường sinh với căn bản khoa học.

Bên cạnh những ý kiến, dữ kiện khó tin, nhiều người đương thời đã có cái nhìn nghiêm túc hơn về sự hóa già và phương cách trì hoãn diễn biến này.

Tu sĩ dòng Franciscan kiêm khoa học gia Roger Bacon đã lý luận rằng con người già vì sự mất bớt nhiệt năng bẩm sinh. Nếu sống hợp lý cộng với thuốc men hiệu nghiệm, ta có thể trì hoãn sự mất mát này và sống lâu hơn. Ông ta hỗ trợ thuốc chế từ thịt rắn, tim hươu nai và một vài thảo mộc trong rừng ở Nam Phi hay nước san hô, ngọc trai. Nhưng phương thức mà ông ta ưa thích nhất là hít sinh khí hơi thở của trinh nữ.

Người Do Thái khi xưa cũng tin rằng con gái là phương thuốc chữa bệnh tốt. Vua David, khi về già không được khỏe, cơ thể lạnh toát, đắp bao nhiêu chăn cũng không đủ ấm. Thần dân bèn đặt Người nằm cạnh những thiếu nữ với ý định là để chân khí từ thiếu nữ tiếp sức cho vua cha. Và Ngài khỏe ra.

Nhà luyện kim kiêm y sĩ Paracelsus của Đức, vào thế kỷ 16 đã tin tưởng rằng lão hóa là do sự thay đổi hóa chất trong cơ thể như sự rỉ sét của kim loại. Ông ta khuyên nên ăn uống cân bằng, sống tại vùng khí hậu ôn hòa và nhất là dùng những thuốc do ông ta chế.

Những thế kỷ kế tiếp, việc tìm kiếm phương thức trì hoãn sự lão hóa mang ít nhiều tính cách khoa học hơn và được thực hiện bởi nhiều nhà chuyên môn quan tâm đến vấn đề này.

Mùa thu năm 1885, Charles Ed. Brown Sequard, 72 tuổi, nguyên giáo sư Đại học Harvard, hùng hồn trình bày trước các học giả uy tín của College of France. Ông ta cho hay là đã lấy lại được sinh lực, thỏa mãn đòi hỏi tình dục của người vợ trẻ bằng cách dùng nước tinh chế từ ngọc hành loài chó. Y giới mọi nơi vội vàng áp dụng môn thuốc này, nhưng hiệu quả không được như lời nói.

Sau Thế chiến thứ nhất, viên Y sĩ người Nga, Serge Vernof, sang Pháp và cấy tế bào ngọc hành cho nhiều người để tăng cường sinh lý.

Ở Mỹ, mấy năm sau, John Romulus Brinkly cũng áp dụng phương pháp này cho thân chủ, kiếm được nhiều tiền, mua đài phát thanh và ra tranh cử chức Thống đốc tiểu bang Arkansas.

Descartes, Benjamin Franklin, Francis Bacon, Christopher Hufeland ...với nhiều công sức nghiên cứu đều tin tưởng là sự lão hóa và sự tử vong sẽ bị khoa học khuất phục. Hufeland còn khuyên ta nên tránh sự tức giận, sự tự hủy hoại và coi chúng là kẻ thù của trường thọ.

Các nghiên cứu hiện nay.

Jean Martin Charcot, Y sĩ Pháp, được nhiều người coi là cha đẻ của Lão-khoa-học, xuất bản cuốn sách đầu tiên về khoa này năm 1867 nhan đề Clinical Lectures on Senile and Chronic Diseases. Tác giả đề nghị nghiên cứu diễn tiến sự hoá già, nguyên nhân già, thay đổi cơ thể khi về già.

Bác sĩ Ignatz Leo Nascher vận động để các trường Y Khoa đặt trọng tâm vào việc nghiên cứu vấn đề liên quan tới hóa già

Sir Peter Medawar và Sir Mac Farlane Burnet là những người đầu tiên lưu ý tới ảnh hưởng của gene trong sự lão hoá.

Sau thế chiến thứ hai, tốc độ nghiên cứu về vấn đề già phát triển mạnh. Tờ báo uy tín Journal of Gerontology ấn hành số đầu tiên vào năm 1946 ở Hoa Kỳ.

Từ năm 1970, tại Mỹ, do sự đòi hỏi của dân chúng, các khoa học gia và chính trị gia liên kết thúc đẩy chính phủ trợ cấp nhiều hơn nữa cho việc nghiên cứu các vấn đề về lão hóa. Do sự ủng hộ tích cực của Thượng Nghị Sĩ Alan Cranston, cơ quan Quốc Gia Tuổi Già (National Institute of Aging) được chính thức thành lập năm 1976. Cơ quan này có ngân sách cao tới cả nửa tỷ mỹ kim và chuyên chú về các vấn đề liên quan tới người cao tuổi .

Ngày nay, trên thị trường thương mại, ta có thể kiếm được nhiều sản phẩm được công nhận bởi cơ quan có thẩm quyền về y khoa học, hoặc được con người bào chế và quảng cáo là có công hiệu trị hoãn sự lão hoá.

Các khoa học gia đang đi xa hơn trong công việc này. Họ nhắm vào việc thay đổi gene trong nhiễm thể tế bào, việc giới hạn tác hại của các phó sản trong biến hóa căn bản của tế bào.

Đi xa hơn nữa, họ nghĩ tới chuyện thay thế những bộ phận hư hao bằng bộ phận tạo ra do chính tế bào của mình, được nuôi dưỡng, cấu tạo trong phòng thí nghiệm hoặc trên bào thai, để tránh hiện tượng khước từ thông thường.

Kết luận

Trở lại với thực tại, ta thấy tuổi thọ con người đã tăng đáng kể trong hơn trăm năm qua.

Chừng nửa thế kỷ nữa, Hoa Kỳ sẽ có khoảng 75 triệu người trên 65 tuổi trong tổng số trên dưới ba trăm triệu dân. Tại các quốc gia khác, số người cao tuổi cũng tăng theo cùng nhịp độ. Đó là thành quả những tiến bộ tuyệt vời của khoa học cũng như sự thay đổi nhân sinh quan của loài người.

Tỷ lệ lão niên nữ sẽ cao hơn nam vì sống lâu hơn. Sẽ có nhiều cặp nhân tình đầu bạc sống chung để nương tựa, đầm ấm với nhau. Sẽ có nhiều trường hợp con cái dọn về ở với cha mẹ già để các cụ bớt đơn côi.

Và trong tương lai, khoa học nghiên cứu sẽ hướng nhiều vào việc “tăng đời sống cho năm tháng chứ không chỉ tăng năm tháng cho cuộc đời”.

Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC

Texas-Hoa Kỳ.

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe

của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

HÓA RỒNG

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

Dân tộc nào trên mặt đất này cũng có niềm tự hào riêng về gốc gác, về cội nguồn của mình. Chẳng hạn như dân Nhật bản chính gốc Phù Tang luôn hãnh diện vì mình là con cháu của "Thái dương thần nữ". Thảo nào mà lá cờ của họ chỉ có mỗi một hình tròn đỏ, tượng trưng cho Mặt trời, nổi bật trên nền trắng. Chẳng hạn như dân Pháp chính gốc Phú Lăng Sa luôn hãnh diện vì mình thuộc nòi gà trống Gaulois. Thảo nào mà ngày xưa vào thời Cách mạng 1789, người ta đã vẽ hình con gà trống lên quốc kỳ của mình. Thảo nào mà ngày nay trong những trận đá banh quốc tế, các cầu thủ Pháp thường thả một chú gà trống vào trong sân để cầu may. Thảo nào mà mấy cổ tây, mặc dù đã tu hành, nhưng vẫn mang nặng đầu óc dân tộc và luôn hướng về đất mẹ của mình, đã đặt chú gà trống ở đỉnh cao cây thánh giá trên ngọn tháp nhà thờ chính tòa thành phố Đalat. Vì thế, ngôi nhà thờ này vốn được bàn dân thiên hạ gọi là nhà thờ Con Gà.

Còn người Việt Nam chúng ta, chính gốc Giao chỉ, thì lại hãnh diện vì mình là con rồng cháu tiên. Niềm tự hào này bắt nguồn từ một truyền thuyết như sau: Lộc Tục, con vua Đế Minh, lên ngôi vua và lấy hiệu là Kinh Dương Vương. Kinh Dương Vương lấy con gái của Động Đình Quân là Long Nữ, sinh ra Sùng Lãm. Sùng Lãm nối ngôi Kinh Dương Vương, xưng hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ, đẻ ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Có sách thì ghi một trăm người con này bao gồm một nửa là con giai, còn một nửa là con gái, cũng có sách lại chép tất cả đều là đực rựa. Ngày kia, Lạc long Quân nói với Âu Cơ: Ta là dòng dõi Long Quân, tức là Vua Rồng. Còn khanh là dòng dõi thần tiên. Cả hai ăn ở lâu với nhau e rằng không ổn. Nay đã được một trăm đứa con, khanh hãy đưa năm mươi đứa lên núi, còn trăm sẽ dẫn năm mươi đứa xuống biển.

Từ truyền thuyết này mà người Việt Nam chúng ta thường vốn tự hào vì mình có "long phụ tiên mẫu", cha rồng mẹ tiên. Hay mình thuộc về dòng "tiên long", thuộc về giống tiên rồng. Và như thế, đã là người Việt Nam, sinh ra và lớn lên trên quê hương này, ai mà chẳng lấy làm vinh dự về cội nguồn ấy, và ai mà chẳng thích mơ...làm rồng. Rồng là một con vật được mọi người yêu quý.

Rồng được liệt vào hàng tứ quý, bốn con vật quý hiếm, đó là long, ly, qui, phụng và được dành riêng cho nhà vua, là ng "ngon lành" nhất nước. Thành thử phàm bất cứ cái gì thuộc về nhà vua, đều được dám nhấm hiệu chữ long lên đầu. Trước hết về hình dung bên ngoài của nhà vua, chúng ta ghi nhận: long thể nghĩa là thân thể của nhà vua, long nhan nghĩa là khuôn mặt nhà vua. Không hiểu long tu có phải là râu của nhà vua, hay chỉ là một giống lan rừng? Tiếp đến là những đồ vật linh kinh bên cạnh nhà vua. Thôi thì đủ thứ: long sàng là giường cho nhà vua nằm, long bào là áo cho vua mặc, long án là bàn cho vua viết, long xa là xe cho vua đi và long châu là thuyền cho vua ngự...

Hình ảnh rồng được đưa vào nghệ thuật, chẳng hạn ngành kiến trúc đã trang trí đền đài, cung điện bằng hình ảnh rồng. Thậm chí những chiếc kiệu sơn son thiếp vàng bên nhà đạo cũng được làm bằng hình ảnh rồng, để nói lên rằng mình dành sự cao quý nhất cho Thiên Chúa, Đức Mẹ hay các thánh.

Và người dân đôi lúc cũng mơ được thành rồng. Chẳng hạn như kẻ sĩ ngày xưa, Đây là giai cấp học rộng biết nhiều, luôn vâng theo những lời dạy bảo của Khổng tử: Khi thì ở ẩn để mà tồn tâm dưỡng tánh, khi thì nhập thế để mà hành động, khi thì xuất thế để mà về hưu. Chính vì vậy, khi thời cơ thuận lợi đến, kẻ sĩ tự mơ thấy mình chính là rồng gặp được mây, nên tha hồ mà vùng vẫy để phục vụ xã hội. Chả thế mà Nguyễn công Trứ đã từng viết:

- Rồng mây khi gặp hội ưa duyên,
Đem tất cả sở tồn làm sở dụng.
Hay trong truyện “Phan trần” cũng có câu:
- Bây giờ cha tuổi tác này,
Mong con gặp hội rồng mây kịp người.

Không phải chỉ các cụ ngày xưa mới thích mơ làm rồng, mà hơn thế nữa, ngày hôm nay từ quan cho chí dân, từ ông nhà nước cho đến anh nông dân, tất cả chúng ta không phải chỉ mơ làm rồng mà còn cố gắng biến giấc mơ này trở thành sự thật. Nghĩa là đất nước chúng ta phải trở thành một con rồng trong lãnh vực kinh tế, không đại long thì chí ít cũng phải tiểu long, không rồng lớn thì chí ít cũng phải rồng nhỏ, không toàn cầu thì chí ít cũng phải trong vùng Đông Nam Á. Người Việt Nam chúng ta về chỉ số thông minh không thua kém bất cứ dân tộc nào trên thế giới. Cộng thêm vào đó là đức tính cần cù siêng năng. Đất nước lại nhiều tài nguyên. Đó là những điều kiện thuận lợi để hóa rồng.

Cách đây chừng bốn mươi năm, nếu gã không lầm, thì Thái lan, Malaysia, Indonesia, ngay cả Singapore và Đại hàn cũng chả là cái thá gì đối với Việt Nam. Mức thu nhập bình quân đầu người của dân ta cũng đâu quá tẻ so với họ. Lúc bấy giờ Việt Nam mình chỉ kiêng nể mỗi một anh chàng Nhật Bản mà thôi.

Nhưng rồi chiến tranh leo thang, suốt hai mươi năm dân ta lo đánh nhau, thì họ đã đặt được nền tảng vững chắc cho sự phát triển. Tiếp theo là hai mươi năm dân ta loay hoay mò mẫm tìm cho ra một đường lối kinh tế, thì họ đã bước được những bước tiến khổng lồ. Thành thử cho đến bây giờ dân ta vẫn còn là một dân nghèo...rót mừng tơi. Trong khi đó, họ đã vươn mình trở thành những con rồng kinh tế trong vùng.

Dân ta cũng muốn noi gương bắt chước họ, vươn mình trở thành rồng. Thế nhưng việc hóa rồng không phải là một việc dễ dàng và chóng vánh một sớm một chiều. Trái lại, đó là một việc đòi hỏi nhiều cố gắng của tất cả trong mọi lãnh vực qua nhiều tháng nhiều năm. Nhưng ưu tiên phải là lãnh vực con người. Thực vậy, nếu cán bộ còn tham nhũng, nếu học sinh còn quay cóp, nếu thiên hạ còn xài bằng cấp giả, nếu người sản xuất còn tung ra thị trường những mặt hàng dỏm, nếu những người buôn bán còn thiếu thành thật trong việc cân đo đong đếm, nếu bộ giáo dục còn chưa có được một chương trình đào tạo hợp tình và hợp lý, thì không hiểu đến đời thuở nào đất nước này mới hóa rồng được hay mãi mãi chỉ là một loài bò sát. Vì thế, để nền kinh tế Việt Nam được trở thành một con rồng trong khu vực, thì con người Việt Nam phải hóa rồng trước đã, nghĩa là phải mặc lấy những phẩm chất cao quý của rồng.

Bàn về chuyện “chính chị chính em”, kinh bang tế thế sao mà thấy nhức cái đầu quá, gã xin nói đến chuyện con nít. Phải thành thực mà công nhận rằng: trẻ nhỏ ngày nay có rất nhiều đồ chơi và trò chơi. Có những em đã dành khá nhiều thời giờ, thay vì ngồi học bài và làm bài, thì lại ngồi trước màn hình với những trò chơi điện tử. Bấm loạn cào cào. Kéo lên kéo xuống như diên. Mà phần lớn lại những trò chơi này lại nghiêng về bạo lực: Nào mìn, nào bom, nào súng, nào đạn...Nào bắn, nào đâm, nào đá...Và gã bỗng thấy thương cho tuổi thơ bây giờ.

Không như ngày xưa, lúc gã còn nhỏ. Hồi đó chỉ toàn là những trò chơi dân gian hay tự biên tự diễn, mang nặng tính cách nhân bản và đẹp như một bài thơ.

Chẳng hạn như chơi chuyền :

- Đôi tôi, đôi chị, đôi cành bị, đôi cành hoa.

Đôi lên tư, đôi ông sư, đôi bà vãi...

Chẳng hạn như chơi pháo :

- Pháo kêu vang, cả làng chịu chưa ?

Chẳng hạn như chơi ô quan :

- Hết quan, tàn dân, thu quân, bán họ.

Phe con gái kẹp tóc thì chơi chuyền, chơi trải gianh, chơi ô quan, chơi nhảy giây, nhảy cò cò, chơi chồng nự...Phe con trai húi cua thì chơi khăng, chơi đáo, chơi pháo, chơi bị, chơi quay, chơi điều... Tuy thế nhưng lại rất phong phú, bởi vì mùa nào thì chơi trò nấy. Và có những lần gã đã trở thành...rồng.

Thực vậy, vào những đêm trăng sáng, bọn nhóc tí xếp hàng trên một khoảng sân rộng. Đứa sau ôm eo đứa trước kết thành rồng, còn một đứa được chỉ định làm ông thầy thuốc. Bắt đầu trò chơi, xấp nhỏ rồng rần tung tăng nhảy quanh sân, vừa đi vừa đọc lớn:

- Rồng rồng rần rần,
Lên mây có cây lúc lắc,
Hỏi ông thầy thuốc,
Có nhà hay không ?

Rồi dừng lại trước mặt ông thầy thuốc và ông thầy thuốc liền hỏi:

- Rồng rần đi đâu ?

Rồng rần trả lời:

- Đi lấy thuốc cho con.

Tiếp đến là cuộc đối chất giữa ông thầy thuốc và rồng rần :

- Con lên mấy ?

- Con lên một.

- Thuốc chẳng ngon.

- Con lên hai.....

- Thuốc chẳng ngon.

- Con lên mười.

- Thuốc ngon vậy.

- Xin khúc đầu.

- Những xương cùng xẩu.

- Xin khúc giữa.

- Những máu cùng me.

- Xin khúc đuôi.

- Tha hồ mà đuổi.

Sau đó, ông thầy thuốc phải đuổi thế nào để tóm được cái đuôi con rồng. Còn con rồng thì phải hết sức ngăn chặn, để ông thầy thuốc không tóm được cái đuôi của mình. Khi nào ông thầy thuốc tóm được cái đuôi, thì tên nhóc tí làm đuôi sẽ bị giáng chức xuống làm ông thầy thuốc. Còn ông thầy thuốc thì được nhập vào con rồng, có nghĩa là ông thầy thuốc đã hóa rồng và làm rồng.

Cứ thế, cứ thế. Trò chơi lại được bắt đầu với tiếng trẻ thơ reo vang:

- Rồng rồng rần rần,
Lên mây, có cây lúc lắc,
Hỏi ông thầy thuốc,
Có nhà hay không?

Chắc hẳn trên cao ông trăng cũng phải nhoẻn miệng cười, vì có một chú nhóc lại sắp trở thành rồng đến nơi.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA